

# **Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH**

## **TẠI HỘI NGHỊ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ AN TOÀN**

*Ngày 26 tháng 7 năm 2016 tại tỉnh Phú Thọ, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị thúc đẩy phát triển sản xuất chè an toàn. Ngày 8/8/2016 Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành thông báo về Ý kiến kết luận của Thủ trưởng tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:*

### **1. Cục Trồng trọt**

- Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) nói chung và VietGAP trên chè nói riêng.

- Rà soát lại các đề án đã được phê duyệt để điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và theo hướng ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp và người sản xuất.

- Kiện toàn lại các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển chè bền vững.

### **2. Cục Bảo vệ thực vật**

- Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên chè. Khuyến cáo cụ thể sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với từng đối tượng sâu bệnh hại trên chè, thông qua việc ban hành Quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại trên chè để khuyến cáo cho các địa phương trong tháng 9 năm 2016.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nguồn nguyên liệu đầu vào thuốc bảo vệ thực vật tại khu vực cửa khẩu, biên giới, các cơ sở sản xuất, đóng gói và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

- Tổng kết và báo cáo kết quả việc thí điểm mô hình Tổ dịch vụ Bảo vệ thực vật trên chè vào cuối năm 2016.

### **3. Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối**

Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Chè Việt Nam thường xuyên nắm



*Tăng cường quản lý Nhà nước đối với sản xuất chè an toàn*

bắt thông tin thị trường và thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp, địa phương sản xuất chè.

### **4. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Hiệp hội Chè Việt Nam để đến cuối tháng 8/2016 có báo cáo đề xuất với Bộ các mô hình tổ chức sản xuất chè an toàn phù hợp. Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới để thúc đẩy tổ chức liên kết sản xuất chè an toàn.

- Báo cáo kết quả rà soát Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Thông báo số 7174/TB-BNN-VP ngày 1/9/2015 về phát triển chè an toàn.

### **5. Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

- Triển khai dự án khuyến nông tập trung nguồn kinh phí để

xây dựng các mô hình về tổ chức sản xuất chè an toàn liên kết với doanh nghiệp để nâng cao thu nhập cho người sản xuất chè.

- Phối hợp với Hiệp hội Chè Việt Nam nghiên cứu đề xuất dự án triển khai nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất chè an toàn của Công ty chè Mỹ Lâm.

### **6. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng chè**

- Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo sản xuất chè bền vững. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với sản xuất chè an toàn, nhất là quản lý thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu qua đường biên giới để hạn chế nhập lậu tiểu ngạch hóa chất bảo vệ thực vật, quản lý thị trường kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Quy hoạch nhà máy phải gắn với vùng nguyên liệu như Lai Châu, Lào Cai, Hà Tĩnh, Hà Giang để thúc đẩy phát triển chè an toàn bền vững.

BBT (gt)

## DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

# “GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH BỀN VỮNG CỦA MÔ HÌNH CANH TÁC TÔM - LÚA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG”



Toàn cảnh Diễn đàn

**N**gày 22/7/2016, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Bạc Liêu, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Giải pháp nâng cao tính bền vững của mô hình canh tác tôm - lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long”. Diễn đàn thu hút sự quan tâm của 263 đại biểu, trong đó 160 nông dân đang triển khai mô hình tôm - lúa đến từ 7 tỉnh: Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Bến Tre.

Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, năm 2015 diện tích tôm - lúa ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đạt

175.000 ha, chiếm 30,5% tổng diện tích nuôi tôm sú toàn vùng, sản lượng đạt 75.000 tấn, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Kiên Giang (77.866 ha), tiếp đến là Cà Mau (42.800 ha), Bạc Liêu (29.400 ha), Sóc Trăng (17.700 ha). Mô hình tôm - lúa hiện đang phát triển nhanh ở các tỉnh ven biển ĐBSCL do mang lại lợi nhuận cao hơn 15 - 30% so với chỉ nuôi riêng tôm hay độc canh cây lúa vì chi phí đầu tư thấp, hạn chế dịch bệnh nên ít phải dùng thuốc kháng sinh, tôm tăng trọng nhanh, sản phẩm tôm và gạo đều sạch.

Hàng năm, 1 héct a tôm - lúa sản xuất theo hình thức quảng canh truyền thống đạt năng

suất 200 - 350 kg tôm và 2 - 5 tấn lúa, trong khi đó nếu sản xuất theo hình thức quảng canh cải tiến có thể đạt năng suất 500 - 1.300 kg tôm và từ 5 - 7 tấn lúa. Đây là mô hình được Bộ Nông nghiệp và PTNT đánh giá bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế và có khả năng mở rộng trong tương lai. Tuy nhiên, canh tác tôm - lúa vùng ĐBSCL cũng đang đứng trước rất nhiều thách thức, đặc biệt là sự tác động của biến đổi khí hậu như nước biển dâng, xâm nhập mặn, mùa khô kéo dài, lượng mưa ít hơn... trong khi cơ sở hạ tầng, hệ thống thủy lợi còn nhiều hạn chế, chưa phù hợp và đáp ứng với mô hình tôm - lúa.



*Ban chủ tọa, Ban cố vấn trực tiếp giải đáp câu hỏi của các đại biểu tại Diễn đàn*

Tại Diễn đàn, trên 30 câu hỏi của các đại biểu và nông dân về: kỹ thuật canh tác lúa trong điều kiện xâm nhập mặn, các giống lúa phù hợp với mô hình, những giải pháp để rửa mặn, dịch bệnh thường gặp trong nuôi tôm, cách chọn một giống tôm sạch bệnh, hiệu quả thả xen ghép trong nuôi tôm - lúa, cách nhận biết sản phẩm sinh học đạt chuẩn trong nuôi tôm, vấn đề tồn dư độc chất trong tôm thương phẩm, các định hướng chính sách liên quan đến vùng sản xuất tôm - lúa... đã được Ban chủ tọa, Ban cố vấn trao đổi, giải đáp thỏa đáng.

Để mô hình tôm - lúa phát triển bền vững trong thời gian tới, Diễn đàn đã đưa ra những giải pháp sau:

### 1. Về quản lý

Quy hoạch phát triển vùng có khả năng phát triển sản xuất tôm - lúa. Đề xuất bổ sung một số chính sách liên quan đến hỗ trợ nông dân vùng canh tác

tôm - lúa như khuyến khích phát triển sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Tăng cường công tác quản lý chất lượng tôm giống, thuốc và hóa chất sử dụng trên tôm, an toàn trong thu mua và chế biến sản phẩm. Định hướng sản xuất lúa, tôm theo hướng nông sản sạch, an toàn, đạt chất lượng và chứng nhận tiêu chuẩn GAP. Xây dựng thương hiệu tôm chất lượng cao, thương hiệu gạo trong vùng sản xuất tôm - lúa.

### 2. Về kỹ thuật

Xây dựng quy trình canh tác tôm - lúa, phù hợp với từng vùng sinh thái. Nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa chất lượng, giống lúa ngắn ngày phù hợp với mô hình tôm - lúa. Bố trí thời vụ canh tác hợp lý cho từng vùng và tiểu vùng trên cơ sở dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn, xâm nhập mặn. Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật (số lần thả giống/vụ, mật độ giống, tôm giống có kích cỡ phù hợp...).

### 3. Về công tác phối hợp

Tuân thủ quy trình sản xuất theo lịch thời vụ thả tôm giống, gieo cấy lúa của từng vùng. Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết (Tổ hợp tác, Hợp tác xã) giúp giảm chi phí mua bán qua trung gian, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường. Các doanh nghiệp chế biến, nhà đầu tư hỗ trợ nguồn vốn xây dựng thương hiệu. Xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu "tôm sạch, gạo hữu cơ". Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích và hiệu quả của việc canh tác tôm - lúa. Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho nông dân, nhất là quản lý môi trường nước, phòng trị bệnh trên tôm, kỹ thuật canh tác lúa trong mô hình. Xây dựng điểm trình diễn mô hình sản xuất tôm - lúa để nông dân tham quan, học hỏi kinh nghiệm.

**VÕ THỊ NGỌC THANH**  
**ĐỖ PHAN TUẤN**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



## HIỆU QUẢ THIẾT THỰC

# TỪ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VƯỜN Ở VINH LONG

**D**ự án Phát triển kinh tế vườn tỉnh Vĩnh Long do Trung tâm khuyến nông xây dựng và triển khai từ năm 2012 - 2015 nhằm phát huy thế mạnh của cây ăn trái.

Mục tiêu dự án nhằm hỗ trợ nông dân xây dựng, khôi phục để phát triển các vùng chuyên canh cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, đồng thời thành lập, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã/tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp tại các vùng chuyên canh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển kinh tế vườn ổn định, bền vững.

Dự án có 4 hợp phần là 4 loại cây ăn trái có thế mạnh để phát triển: bưởi năm roi (tại thị xã Bình Minh), bưởi da xanh (tại huyện Mang Thít), cam sành và xoài tứ quý (tại huyện Tam Bình). Nhà nước hỗ trợ toàn bộ chi phí giống, tư vấn và chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn GAP (VietGAP, GlobalGAP) hoặc đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chi phí tập huấn chuyển giao kỹ thuật và một phần chi phí vật tư thiết yếu khác. Theo đó, Trung tâm Khuyến nông hỗ trợ nhà vườn canh tác theo 3 tiêu chuẩn: thực hành nông nghiệp tốt quốc tế (GlobalGAP) đối với bưởi năm roi Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, thực hành nông nghiệp tốt trong nước (VietGAP) đối với cam sành Bình Ninh và xoài tứ quý Tân Phú, huyện Tam Bình, an toàn thực phẩm đối với bưởi da xanh ở xã Mỹ An, Mỹ Phước, An Phước, Long Mỹ, Chánh An, huyện Mang Thít.

Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã tư vấn địa phương thành



*Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn cải tạo vườn, ứng dụng kỹ thuật mới do cán bộ khuyến nông chuyển giao*

lập 9 tổ hợp tác sản xuất, gồm 5 tổ bưởi da xanh ở Mang Thít, 2 tổ bưởi năm roi ở Bình Minh, 1 tổ trồng cam sành, 1 tổ trồng xoài ở Tam Bình.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã hỗ trợ nông dân xây dựng thành công 4 mô hình thâm canh cây ăn trái theo tiêu chuẩn an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường GlobalGAP/bưởi năm roi (tổng diện tích 64,91 ha), VietGAP/cam sành (diện tích 05 ha), xoài tứ quý (diện tích 5,7 ha), an toàn thực phẩm/bưởi da xanh (diện tích 24,4 ha). Ở cả 4 mô hình, nông dân đều được cấp chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn đăng ký. Vườn cho thu nhập cao hơn hẳn so với trước khi chưa tham gia dự án. Cụ thể như bưởi năm roi, năng suất và chất lượng trái tăng: trái loại 1 từ 17 - 22% tăng lên 34 - 38%, lợi nhuận bình quân 406,5 triệu đồng/ha/năm. Cam sành, xoài tứ quý canh tác theo VietGAP, chi phí sản xuất (phân, thuốc bảo vệ thực vật) giảm nhưng vẫn đảm bảo năng suất, đồng thời tăng chất lượng

sản phẩm và lợi nhuận như cam đạt 178,87 triệu đồng/ha, xoài đạt 145,4 triệu đồng/ha. Hiệu quả đạt được đã tác động tích cực đến nhận thức của nông dân trong vùng nên nhiều hộ ngoài mô hình đã mạnh dạn cải tạo vườn, ứng dụng kỹ thuật mới do cán bộ khuyến nông đã chuyển giao.

Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, nhiều doanh nghiệp đã đến tận mô hình đặt vấn đề thu mua, bao tiêu sản phẩm với nông dân. Trung tâm Khuyến nông làm cầu nối hình thành liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa nông dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, khai thác tối ưu tiềm năng kinh tế của vườn, đồng thời doanh nghiệp cũng có nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, ổn định để chủ động trong kinh doanh. Đây là tiền đề để Vĩnh Long xây dựng cánh đồng lớn trong sản xuất cây ăn trái giai đoạn 2015 - 2020.

**KIM HUỆ**

*Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long*



# QUẢNG NGÃI:

## HIỆU QUẢ TỪ CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Từ đầu năm đến nay, Trạm Khuyến nông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi, khuyến lâm. Thông qua các mô hình trình diễn, người nông dân được tiếp cận, tập huấn với nhiều nghề nông nghiệp mới, không chỉ tạo sự chuyển biến tích cực về kinh tế mà từng bước làm thay đổi tập quán sản xuất của bà con nông dân.

Vụ đông xuân năm 2016, Trạm thực hiện hàng chục mô hình, trong đó có nhiều mô hình đạt hiệu quả cao, nông dân mạnh dạn áp dụng và nhân rộng. Điển hình là mô hình đưa hạt giống lúa lai vào sản xuất vụ đông xuân 2015 - 2016 với 3,5 ha tại xứ đồng Lò Rèn, thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang. Năng suất đạt trên 70 tạ/ha, cao hơn năng suất lúa ngoài đại trà cùng điều kiện gần 17 tạ/ha, lợi nhuận đạt hơn 11 triệu đồng. Cùng với thực hiện đẩy mạnh phát triển khuyến nông trồng trọt, nhiều mô hình chăn nuôi gia súc đã được triển khai thành công và nhân rộng, qua đó góp phần trực tiếp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân trên cùng một đơn vị canh tác. Đặc biệt, là mô hình nuôi thâm canh bò cái lai Zêbu sinh sản, Trạm Khuyến nông huyện đã hỗ trợ 32 con bò giống cho các hộ. Đến nay, đàn bò trong mô hình được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, bò khỏe mạnh và phát triển bình thường, đã phối giống cho 5 con, có 4 con đã có chửa. Từ nay đến cuối năm 2016, Trạm Khuyến nông huyện sẽ tiếp tục hỗ trợ 40 con



Mô hình hỗ trợ bò lai Zêbu góp phần tăng tỷ lệ đàn bò lai của huyện Sơn Tịnh

bò giống cho các hộ ở 5 xã gồm Tịnh Hà, Tịnh Bắc, Tịnh Bình, Tịnh Phong và Tịnh Thọ. Thông qua hiệu quả mô hình đem lại sẽ góp phần thay đổi nhận thức của người chăn nuôi bò truyền thống và tăng tỷ lệ đàn bò lai trên địa bàn huyện. Mô hình hỗ trợ bò lai Zêbu góp phần tăng tỷ lệ đàn bò lai của huyện Sơn Tịnh.

Lĩnh vực khuyến lâm có 3 mô hình gồm mô hình trồng rừng sản xuất bằng giống keo lai nuôi cấy mô tại xã Tịnh Hiệp và xã Tịnh Trà, mô hình trồng cây bơ ghép, mô hình ương cây cảnh.

Ông Trần Công Hiệp - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Sơn Tịnh cho biết, sau thời gian triển khai, đa số các mô hình đều được đánh giá cao và có tính vượt trội so với sản xuất đại trà trong cùng điều kiện và được bà con nông dân rất đồng tình ủng hộ. Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật góp phần nâng cao nhận thức của nông dân, giúp họ tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật,

thông qua các mô hình, nhận thấy những lợi ích, hiệu quả kinh tế mà cây trồng, vật nuôi mới mang lại, qua đó, giúp người dân yên tâm nuôi trồng, mở rộng sản xuất, nhân rộng các vùng sản xuất hàng hóa.

Trên cơ sở đẩy mạnh các mô hình trình diễn, hoạt động khuyến nông đã không chỉ góp phần thay đổi cách nghĩ, thói quen sản xuất mà còn giúp người nông dân có điều kiện thuận lợi để ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng thêm thu nhập và nâng cao đời sống. Thời gian tới, Trạm Khuyến nông huyện sẽ triển khai và nhân rộng các mô hình trình diễn đạt hiệu quả, đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật để nông dân có thêm kiến thức, áp dụng thành công trong sản xuất, tiếp tục góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo bền vững ở địa phương.

**NGÔ ĐỨC VĂN**

Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh,  
Quảng Ngãi

# ĐÀ NẴNG: NÔNG DÂN HUYỆN HÒA VANG

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHỜ SẢN XUẤT NẤM SÒ

**Đ**ến thăm cơ sở sản xuất nấm của ông Phước - bà Danh ở thôn Cẩm Toại Tây, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng chúng tôi thấy cả gia đình đang tất bật đóng bịch giá thể. Ông Phước một tay vừa chỉ vào cơ sở làm nấm sò, một tay chỉ vào ngôi nhà 2 tầng khang trang đang sắp hoàn thiện, hồ hởi nói: “Nhờ nấm mà ra đó mấy cô à!”.

Ông Phước kể, gia đình mới trồng nấm mấy năm gần đây, thấy hiệu quả kinh tế cao nên duy trì và mở rộng thêm diện tích. Ông chia sẻ: Trong một lần con trai của ông đến xã Hòa Phong được tham gia lớp tập huấn trồng nấm. Thấy kỹ thuật trồng nấm cũng không quá khó, về nhà nghiên cứu thêm tài liệu, anh đã mua một số bịch nấm về trồng thử. Từ đó, gia đình ông Phước bắt đầu nghề trồng nấm.

Ông Phước thuê hai khu để trồng nấm với giá 20 triệu đồng/năm, một khu dùng để ương nấm, một khu để treo nấm. Theo kinh nghiệm của ông, phải ương nấm ở một nơi, treo một nơi mới cách ly nấm bệnh. Hiện tại nhà treo có khoảng 7.000 bịch nấm đang cho thu hoạch, trong đó 80% là nấm sò tím, còn lại là nấm sò trắng. Được biết, 2 năm trở lại đây, thị trường Đà Nẵng rất chuộng nấm sò tím, bởi độ giòn và đậm ngọt hơn nấm sò trắng. 4000 bịch nấm đang được gia đình gia công để cho vào nhà ương. Ông Phước cho biết, 1 năm ông trồng khoảng 32.000 bịch nấm, nếu không hư hỏng, trừ chi phí, ông thu được khoảng 70 triệu đồng.

Trong cuộc hành trình, chúng tôi tiếp tục ghé thăm gia đình ông Toàn ở thôn An Tân, xã Hòa Phong, một trong những hộ trồng nấm có thâm

niên của xã. Hiện nhà trồng nấm của ông Toàn đang treo khoảng 6.000 bịch nấm, số còn lại vẫn đang được gia công để treo hết khoảng không gian mới mở rộng thêm. Bình quân 1 ngày thu được khoảng 25 - 30 kg, những ngày nấm rộ có lúc lên đến 100 kg với giá bán bình quân 25.000 đồng/kg nấm sò trắng, 35.000 đồng/kg nấm sò tím tại chợ đầu mối.

Theo chia sẻ của các hộ trồng nấm sò tại xã Hòa Phong, năm nay ai cũng phấn khởi bởi nấm cho năng suất cao, lại bán được giá. So với trồng lúa, thu nhập từ trồng nấm cao hơn từ 4 - 5 lần. Về nguyên liệu, trồng nấm sò dễ kiếm hơn nấm rơm. Ông Toàn cho biết: Nguyên liệu để trồng nấm sò chủ yếu là mùn cưa cao su mua từ Gia Lai và các phụ gia khác như cám bắp, cám gạo, vôi, bột nở, những nguyên liệu này luôn chủ động được. Kinh nghiệm của ông Toàn, để nấm sò đạt năng suất cao là khi chọn nguyên liệu cám bắp nên mua bắp sấy từ Gia Lai, hạt bắp đều, sạch sẽ, không lẫn lộn đất đá, được sấy khô hoàn toàn. Đối với chọn meo giống: Tùy thời tiết mà chọn nguồn meo giống, đối với mùa hè nên mua meo giống ở địa phương, nhưng vào mùa đông nên mua meo giống ở miền Bắc.



Chị Võ Thị Hồng Tuyên kiểm tra tình hình sản xuất nấm của các hộ dân

Theo chị Võ Thị Hồng Tuyên, khuyến nông viên xã Hòa Phong: Nghề trồng nấm sò đem lại một nguồn thu nhập khá cao cho người nông dân. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay của các hộ là nguồn giống còn phụ thuộc nhiều vào cơ sở cung ứng, chất lượng không đều. Vào mùa nắng nóng, bà con nên làm nhà trồng thông thoáng để lưu thông không khí, tăng cường số lần tưới nước để làm mát nhà trồng nấm. Nếu có điều kiện bà con đầu tư thêm hệ thống tưới phun sương tự động để tiết kiệm công tưới, điều khiển ẩm độ nhà trồng luôn ổn định. Lưu ý không tưới thẳng lên bịch phôi mà phun xịt tạo mưa nhẹ rơi từ trên xuống, tưới ướt các vách, nóc và nền nhà để tạo độ ẩm không khí.

Phát triển nghề trồng nấm là một trong những chương trình được Sở Nông nghiệp và PTNT Đà Nẵng quan tâm và được đề xuất là sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của thành phố Đà Nẵng. Trồng nấm để phát triển kinh tế đang là một lựa chọn của nhiều bà con nông dân nơi đây.

**THANH THÚY**

Trung tâm Khuyến ngư nông Lâm Đà Nẵng



# BÌNH ĐỊNH:

## TRỒNG LẠC THÂM CANH TRÊN ĐẤT LÚA CHUYỂN ĐỔI

Vụ hè thu năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Bình Định phối hợp cùng Trạm Khuyến nông huyện Hoài Nhơn, Hội Nông dân xã Hoài Phú thực hiện mô hình "Trồng lạc thâm canh trên chân đất lúa chuyển đổi". Mô hình triển khai tại cánh đồng Ruộng Ủi, thôn Cự Tài 1, xã Hoài Phú với diện tích 2 ha, sử dụng giống lạc LDH 01, có 16 hộ nông dân tham gia.

Thực hiện mô hình với mục tiêu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng và thâm canh giống lạc mới có năng suất, chất lượng cao nhằm giúp người nông dân nâng cao sản lượng và giá trị hàng hóa nông sản trên chân đất lúa trong điều kiện sản xuất khô hạn, thiếu nước hiện nay. Mặc dù điều kiện thời tiết vô cùng khắc nghiệt trong suốt quá trình thực hiện mô hình, nhưng nhờ sự quan tâm của cán bộ kỹ thuật, sự quyết tâm của nông dân trong đầu tư thâm canh, phòng trừ sâu bệnh kịp thời nên kết quả đạt khá tốt. Với mật độ gieo trồng 30 cây/m<sup>2</sup>, bình quân số quả chắc/cây đạt 15 quả/cây, trọng lượng 100 quả khô đạt 120 gam, ước năng suất đạt 30,3 tạ/ha, tăng 8,5 tạ/ha so với giống lạc canh tác ngoài mô hình. Năng suất lạc mô hình đạt bình quân 151 kg/sào (500m<sup>2</sup>), giá bán thời điểm hiện tại 25.000 đồng/kg; lợi



*Mô hình góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng cạn trên vùng đất lúa sản xuất kém hiệu quả*

nhuận đạt 1.698.000 đồng/sào, tăng 1.259.000 đồng/sào so với ruộng ngoài mô hình canh tác giống lạc sê địa phương.

Trồng và thâm canh lạc cao sản trên đất lúa chuyển đổi trong vụ hè thu trong mô hình, tuy chi phí tăng do đầu tư về giống, vật tư, công lao động nhưng năng suất và đơn giá tăng nên lợi nhuận tăng 1.440.000 đồng/sào so với ruộng sản xuất lúa trên cùng chân đất (đối chứng). Ngoài ra, tiết kiệm được nguồn nước tưới, cải tạo đất, cắt đứt nơi sâu bệnh, giải quyết lao động nông nhàn tại địa phương.

Mô hình đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng cạn trên vùng đất lúa sản xuất kém hiệu

quả tại xã Hoài Phú; tiết kiệm nước tưới (tưới ít hơn cây lúa), góp phần giúp các hồ đập thủy lợi của địa phương cân đối được nguồn nước tưới hàng năm và dự trữ được nguồn nước chống hạn trong vụ sau. Thành công của mô hình đã giúp nông dân tham gia được nâng cao kiến thức và kinh nghiệm sản xuất lạc, tạo được điểm đến cho nông dân tham quan học tập, sản xuất và nhân rộng theo quy hoạch chuyển đổi cây trồng cạn, góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp phục vụ nhu cầu của bà con nông dân.

**VÕ NGUYỄN BÍCH THỦY**

Trung tâm Khuyến nông Bình Định

# THỪA THIÊN HUẾ: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI GÀ AI CẬP LẤY TRỨNG

Nhằm từng bước đa dạng hóa vật nuôi, đáp ứng nhu cầu cung cấp trứng cho người tiêu dùng, Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế đã xây dựng nhiều điểm trình diễn mô hình “Nuôi gà Ai Cập lấy trứng” trên nền đệm lót sinh học Balasa N01 tại 7 xã ở địa bàn các huyện Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà, Hương Thủy với 32 hộ tham gia. Quy mô nuôi từ 100 - 130 con gà mái/hộ.

Kết quả đánh giá cho thấy, giống gà Ai Cập đã thể hiện tính thích nghi, sinh trưởng, sinh sản tốt và trở thành đối tượng nuôi có giá trị kinh tế đối với bà con nông dân. Đàn gà ít bị bệnh, khi 20 tuần tuổi tỷ lệ nuôi sống đạt 95,5%, trong lượng gà trống đạt 1,7 kg/con, gà mái đạt 1,45 kg/con; khi chuyển sang nuôi đẻ chỉ loại thải 5,5% gà mái. Gà đẻ quả trứng đầu tiên khi 20 tuần tuổi (140 ngày tuổi), vào thời điểm 25 tuần tuổi tỷ lệ đẻ đạt khoảng 56%, thấp hơn công bố của Viện Chăn nuôi là 2 - 3%. Nguyên nhân do các hộ phối trộn thức ăn trong giai đoạn những tuần đầu (tuần tuổi 21 - 23) có tỷ lệ thức ăn đậm thấp hơn so với yêu cầu.

Sản lượng trứng thu được/con gà đến khi kết thúc loại thải ở 72 tuần tuổi đạt 190 - 200 quả/con. Trọng lượng trứng đạt 35g/quả. Nhìn chung, gà Ai Cập nuôi ở các mô hình trình diễn có năng suất trứng đạt yêu cầu so với công bố của Viện Chăn nuôi và cao hơn so với gà ta.

Trứng gà Ai Cập có tỷ lệ lòng đỏ cao, chất lượng trứng thơm ngon giống trứng gà Ri (gà ta)

nên giá bán ra thị trường ổn định từ 3.500 - 4.000 đồng/quả. Gà Ai Cập thích hợp với thời tiết, khí hậu miền Trung và cho năng suất trứng cao khi sử dụng thức ăn sẵn có ở địa phương như lúa, ngô, cá tươi.

Ngoài ra, khi nuôi gà trên đệm lót sinh học Balasa N01 đã làm tiêu hết phân, do đó mùi hôi thối, khí độc trong chuồng nuôi hầu như không còn, tạo môi trường sống tốt không ô nhiễm, góp phần cải thiện môi trường sống cho người lao động, tạo cơ hội phát triển chăn nuôi ngay ở nơi dân cư đông đúc. Giảm tối đa nhân công dọn chuồng do không phải thay chất đệm trong suốt quá trình nuôi; giảm tỷ lệ gà mắc bệnh, đặc biệt là bệnh tiêu chảy và bệnh hen; không bị thối bàn chân, không bị què chân, lông tơ mượt và sạch. Giảm tổn dư kháng sinh. Úm gà trên đệm lót gà con khỏe mạnh, đồng đều, ít bị bệnh và tăng trưởng tốt.

Hạch toán kinh tế từ mô hình nuôi gà Ai Cập tại xã Quảng Lợi, Quảng Điền trong năm 2015, cho chu kỳ nuôi 72 tuần tuổi, đem lại thu nhập khoảng 22,2 triệu đồng/100 con gà.

Về hiệu quả xã hội, trứng gà Ai Cập dễ tiêu thụ, trong đó khoảng 60% bán trứng thương phẩm, 40% trứng cho ấp nở. Thông qua mô hình, hộ chăn nuôi đã tiếp thu



Gà Ai Cập sinh trưởng, sinh sản tốt, có giá trị kinh tế cao

được tiến bộ kỹ thuật mới về chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do phân thải gà gây ra ảnh hưởng đến sức khỏe của vật nuôi cũng như con người, chuồng nuôi hầu như không có ruồi nên hạn chế lây truyền bệnh cho con người cũng như vật nuôi.

### Ưu điểm:

- Gà dễ nuôi, phù hợp với phương thức nuôi thả vườn, ít bệnh tật, sử dụng thức ăn sẵn có ở nông hộ.
- Các hộ tham gia mô hình đã có trứng giống để cung ứng ấp nở.
- Trứng gà Ai Cập có chất lượng ngon, giá cao, chăn nuôi có lãi.

Mô hình nuôi gà Ai Cập đẻ trứng đã góp phần tích cực thúc đẩy nghề chăn nuôi của tỉnh, giải quyết công ăn việc làm cho người dân, có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, cây trồng vật nuôi. Có khả năng nhân rộng trên địa bàn được chính quyền địa phương ủng hộ và đánh giá cao.

NGUYỄN BÌNH

Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế



# LAI CHÂU: KHUYẾN NÔNG

## GÓP SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Với mục tiêu giúp người nông dân nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị và hiệu quả sản xuất góp phần hoàn thành hai tiêu chí quan trọng về thu nhập và hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Lai Châu đã tích cực giúp người dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh tăng vụ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn.

Điển hình như Trạm Khuyến nông huyện Phong Thổ đã triển khai thực hiện nhiều mô hình khuyến nông đạt kết quả tốt, mang lại hiệu quả thiết thực phù hợp với nguyện vọng của đồng bào con nông dân và có khả năng nhân rộng trên địa bàn, trong đó phải kể đến các mô hình sản xuất tăng vụ lúa đông xuân, thực hiện tại các xã vùng cao có điều kiện về nước tưới như: Mù Sang, Vàng Ma Chải, Ma Ly Chải, Sì Lở Lầu, Mỏ Sì San. Mặc dù trong công tác triển khai thực hiện còn có một số khó khăn nhất định, do người dân chỉ quen sản xuất một vụ, chưa sản xuất lúa đông xuân bao giờ nên khâu làm mạ, cấy lúa hầu hết cán bộ kỹ thuật phải thường xuyên có mặt, trực tiếp cầm tay chỉ việc hướng dẫn người dân làm theo. Nhờ áp dụng đúng kỹ thuật, tại các điểm triển khai mô hình cây lúa đều sinh trưởng khá tốt, năng suất tại xã Sì Lở Lầu, Mỏ Sì San đạt 62 - 65 tạ/ha; xã Mù Sang, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu năng



*Dự án sản xuất lúa tăng vụ tại xã Bản Lang, huyện Phong Thổ*

suất đạt 60,5 - 65 tạ/ha. Với những kết quả đạt được trong vụ đầu đã tạo được niềm tin cho bà con nông dân nơi đây trong sản xuất các vụ tiếp theo.

Anh Hàng A Páo - Khuyến nông viên xã Mù Sang cho biết: Mô hình lúa đông xuân năm trước triển khai tại xã đạt được năng suất cao, bà con rất phấn khởi, vụ đông xuân 2015 - 2016 này các hộ đã tiếp tục sản xuất lúa trên diện tích 10 ha có đủ nước cấy, cây lúa đang sinh trưởng phát triển khá tốt.

Ngoài phát triển tăng vụ lúa đông xuân thì thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng cũng được Trạm tích cực triển khai thực hiện tại cánh đồng xã Bản Lang với mô hình thâm canh giống lúa Tả Cù vụ mùa, quy mô 10 ha, năng suất đạt 55 tạ/ha; mô hình thâm canh giống ngô NK66, NK4300 tại thị trấn Phong Thổ, xã Ma Ly Pho trên quy mô 7ha, năng suất giống NK66 đạt 72 tạ/ha, NK 4300 đạt 70 tạ/ha; mô hình trồng thâm canh cây mía tại xã Mường So, quy mô 2 ha, hiệu

quả kinh tế cho thu nhập trên 120 triệu/ha. Các mô hình thâm canh về cơ bản đều đạt năng suất cao hơn so với sản xuất ngoài mô hình, bà con nông dân rất phấn khởi, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và sẽ duy trì phát triển nhân rộng, góp phần nâng cao sản lượng lương thực trên địa bàn.

Đánh giá những đóng góp của Trạm Khuyến nông Phong Thổ trong việc giúp người dân phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, ông Lý Tràng Pao - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Ma Ly Pho cho biết, các mô hình khuyến nông đều được triển khai kịp thời đến người dân, cán bộ khuyến nông nhiệt tình hướng dẫn nhờ vậy bà con đã nhận thức được về kỹ thuật, tích cực chăm sóc cây trồng, năng suất lúa, ngô cao hơn các vụ trước và thu nhập của người dân cũng được tăng lên.

Song song với phát triển cây lương thực, căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng xã, Trạm Khuyến nông Phong Thổ đã

triển khai nhiều loại cây trồng khác như: Trồng thâm canh cây na dai tại thị trấn Phong Thổ, thử nghiệm cây hồng, lê, đào tại xã Đào Sơn; trồng rau vụ thu đông tại Lãn Nhi Thành và khoai tây tại xã Nậm Xe, đây là những đối tượng cây trồng còn mới với bà con, thành công của mô hình sẽ góp phần nâng cao nhận thức cho người dân nơi đây trong việc phát triển đa dạng các loại cây trồng, nâng cao hiệu quả sử

dụng đất và tăng thu nhập cho người sản xuất.

Có thể khẳng định, để hoàn thành được các tiêu chí về thu nhập và hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới rất cần đến sự góp sức của khuyến nông. Từ những kết quả đạt được của các mô hình khuyến nông trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới; việc thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng cụ thể đã góp phần khai thác có

hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra sự chuyển biến về nhận thức của nông dân trong việc thâm canh tăng vụ, nâng cao sản lượng, tăng thu nhập cho bà con nông dân, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới tại các xã trong tỉnh.

NGUYỄN THỊ LUYỆN

Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

## TRÀ VINH: MÔ HÌNH CHĂN NUÔI DÊ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Những năm gần đây, các địa phương ven biển tỉnh Trà Vinh đã đẩy mạnh phong trào chăn nuôi dê bởi mô hình này không cần nhiều diện tích, vốn đầu tư thấp mà thời gian thu hồi vốn ngắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Điển hình là mô hình chăn nuôi dê ở xã Long Khánh, huyện Duyên Hải đã góp phần giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Long Khánh là địa phương thuộc vùng ven biển có diện tích đất giống cát khá lớn, bà con nơi đây sinh sống chủ yếu bằng nghề nuôi trồng thủy sản và trồng cây màu. Tuy nhiên, trong phát triển cây màu còn nhiều lãng phí do không tận dụng được phụ phẩm từ cây màu và cỏ làm nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Từ thực tế đó, xã đã vận động nông dân xây dựng mô hình chăn nuôi dê, nhằm giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập.

Từ một số mô hình ban đầu cho thấy có hiệu quả nên nhiều bà con đã thực hiện. Tổng số

đàn dê ở địa phương luôn tăng cao theo từng năm. Đến nay toàn xã đã có trên 3.114 con, chiếm hơn 30% tổng đàn dê toàn huyện. Để chăn nuôi đạt hiệu quả cao, địa phương đã phối hợp với ngành chức năng thực hiện tập huấn kỹ thuật nuôi dê và cách chọn dê giống như: Dê không bị đau ốm, trọng lượng trên 30 kg/con. Công thức nuôi ngoài cỏ, rơm, thức ăn chính còn có bột mì, bắp, cám hỗn hợp...

Một số hộ chăn nuôi dê có kinh nghiệm cho biết: Để nuôi dê nhốt chuồng đạt hiệu quả kinh tế cao, kỹ thuật nuôi là rất quan trọng. Người nuôi phải biết áp dụng kỹ thuật từ khâu làm chuồng trại cho đến việc theo dõi, quản lý đàn dê.

Theo tính toán của các hộ thì sau 6 tháng nuôi, dê thịt được bán với giá từ 90.000 - 100.000 đồng/kg đối với dê trưởng thành đạt 25 kg/con trở lên. Đặc biệt dê cái đẻ sinh sản hiện có giá trên 120.000 đồng/kg. Với mức giá trên, người nông dân thu lãi 10 triệu đồng/ 1 năm mà không cần tái vốn nuôi lại.

Điển hình là hộ ông Nguyễn Xuân Minh ở ấp Tân Khánh, năm 2008 ông đầu tư và nuôi 4 con dê sinh sản, hiện nay đàn dê trong gia đình đã tăng lên 25 con, trong đó có 20 con sinh sản, bình quân thu nhập hơn 50 triệu đồng/năm. Ông cho biết, so với nuôi bò thì nuôi dê nhẹ hơn về tiền vốn, ít tốn công chăm sóc bởi dê là loài động vật ăn tạp nên tận dụng nguồn thức ăn phong phú quanh nhà. Xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, thoáng mát cách mặt đất 1 đến 1,5 m. Người nuôi chỉ cần bỏ vốn mua giống tốt từ ban đầu với giá từ 3 - 4 triệu đồng/con. Bên cạnh đó, dê có khả năng sinh trưởng khá nhanh nên chỉ trong thời gian ngắn đã có thể xuất chuồng hoặc sinh sản. Mỗi năm dê cái đẻ 2 lứa, mỗi lứa từ 1 - 3 con.

Nuôi dê thực sự đã và đang dần trở thành mô hình cứu cánh cho những hộ nghèo không có đất hoặc ít đất sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp bà con nông dân vùng ven biển nơi đây ổn định cuộc sống.

NGUYỄN TÂN

Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh



# HÒA BÌNH: CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI GÀ GIỎI

**A**nh Bùi Minh Đức ở thôn Xuân Dương, xã Thanh Lương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình được mọi người biết đến là một cán bộ khuyến nông năng động. Ngoài công việc của một cán bộ nhà nước, anh còn phát triển kinh tế hộ gia đình bằng mô hình chăn nuôi gà đẻ và gà thịt. Nhờ cách làm này, sau khi trừ chi phí, mỗi năm gia đình anh thu lãi trên 100 triệu đồng.

Tận dụng diện tích vườn đồi rộng 1,2 ha. Anh kết hợp trồng keo, xoan làm bóng mát và nuôi gà thả vườn. Ban đầu, anh Đức chỉ nuôi khoảng 500 con, chủ yếu là gà ta lai mía và giống được mua ở những cơ sở có uy tín. Chỉ sau vài tháng, đàn gà được xuất bán ra thị trường và mang lại lợi nhuận cao. Nhận thấy nuôi gà thả vườn là một hướng đi đúng, anh quyết định mở rộng đầu tư chăn nuôi lên 2.000 con mỗi lứa. Anh Đức đang công tác trong ngành khuyến nông, lại từng học chuyên ngành chăn nuôi nên việc triển khai mô hình hết sức thuận lợi. Anh luôn tuân thủ nghiêm ngặt các khâu vệ sinh cho gà và tiêm phòng đầy đủ vắc xin. Nhờ vậy mà từ trước đến nay đàn gà chưa hề xảy ra dịch bệnh.

Anh Đức chia sẻ: “Để chăn nuôi gà tốt thì khâu chọn giống và phòng trị bệnh là vô cùng quan trọng, quyết định sự thành công hay thất bại. Do vậy, cần mua gà giống ở những cơ sở có uy tín, nguồn gốc rõ ràng. Đặc biệt người nuôi phải luôn chú ý tiêm vắc xin cho gà đúng thời gian và thường xuyên vệ sinh máng ăn, máng uống, phun



*Đàn gà của gia đình anh Bùi Minh Đức*

thuốc khử trùng trong chuồng và ngoài khu vực nuôi. Tuân thủ tốt những khâu này sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ nuôi”.

Cho đến nay gia đình anh Đức đã triển khai mô hình được 5 - 6 năm. Trung bình mỗi năm, gia đình anh nuôi khoảng 5.000 - 6.000 con gà, trong đó số gà đẻ trứng chiếm khoảng ¾ tổng số đàn gà, còn lại là nuôi gà thịt để bán thương phẩm. Năm 2010, gia đình anh đã đầu tư hệ thống lò ấp trứng nhằm tự chủ con giống và sản xuất giống theo một khâu khép kín từ việc chăm sóc nuôi dưỡng và tiêm phòng đầy đủ gà bố mẹ đến khi gà con nở 1 ngày tuổi để phòng tránh dịch bệnh. Nhờ vậy, mỗi lần ra lò gà giống đều có các hộ gia đình và cơ sở đặt mua hết. Trung bình một năm gia đình anh xuất bán khoảng 3 vạn con gà giống.

Không chỉ đầu tư hệ thống lò ấp trứng mà các chuồng nuôi gà của gia đình anh được đầu tư xây dựng hệ thống chuồng

nuôi cải tiến bằng phương pháp đào rãnh bên trong nền chuồng với chiều sâu, dài, rộng tùy theo thiết kế từng chuồng nuôi. Nhằm tạo nhiệt cho chuồng nuôi gà bằng cách đốt nhiệt ở một đầu cửa, nhiệt sẽ lan tỏa dưới nền chuồng, giúp nền chuồng luôn khô ráo, tránh được các mầm bệnh phát sinh. Xây lò cung cấp nhiệt dưới nền chuồng chỉ mất khoảng 1 - 1,2 triệu đồng.

Thăm mô hình nuôi gà ta đẻ trứng và gà thịt thả vườn mới thấy được sự đầu tư rất quy mô và khoa học của một cán bộ kỹ sư ngành khuyến nông. Nhìn đàn gà mạnh khỏe, nhanh nhẹn chạy nhảy khắp khu vườn đồi rộng mới thấy hết được niềm đam mê với chăn nuôi của anh Đức. Có thể nói, mô hình chăn nuôi gà đẻ, gà thịt và sản xuất con giống của anh đã trở thành một địa chỉ tin cậy cho người nông dân trong tỉnh.

**ĐÌNH THỦY**

*Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình*

# LÀO CAI: NGƯỜI PHỤ NỮ XÃ BẢN XEN LÀM KINH TẾ GIỎI

**T**iếp nối truyền thống lịch sử vẻ vang của các thế hệ nữ “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc, chị em phụ nữ xã Bản Xen thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với tinh thần cần cù, chịu khó, học tập, nâng cao tri thức, góp phần quan trọng xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ. Nhiều chị em phụ nữ đã vượt khó vươn lên phát triển kinh tế, tiến tới làm giàu, ổn định cuộc sống cho gia đình.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, đến khi lập gia đình, chị Trần Thị Hà ở thôn Na Phả, xã Bản Xen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai luôn trăn trở để tìm cách phát triển kinh tế gia đình, tạo điều kiện cho các con ăn học. Năm 2010, qua tổ chức Hội phụ nữ của xã, chị Hà mạnh dạn vay 15 triệu đồng để làm vốn phát triển sản xuất. Từ nguồn vốn này, chị mua 2 con lợn nái và đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Với phương châm lấy ngắn nuôi dài, chị mua 10 lợn con về nuôi lấy thịt trong khi chờ 2 lợn nái sinh sản. Tuy nhiên, thời gian đầu do chưa có kinh nghiệm chăm sóc cũng như cách phòng trị bệnh, nên đàn lợn của chị thường xuyên mắc bệnh, do đó chị quyết định tham gia các lớp chuyển giao kỹ thuật các cơ quan chức năng tỉnh, Trạm Khuyến nông huyện tổ chức.



Chị Trần Thị Hà chăm sóc đàn bò của gia đình

Từ đó đến nay, đàn lợn của gia đình chị không xảy ra dịch bệnh, phát triển tốt. Kinh tế gia đình chị hiện giờ đang dần khá lên, có tiền để trả nợ ngân hàng và đầu tư mở rộng chăn nuôi. Hiện tại, trong chuồng nhà chị Hà có 4 con lợn nái sinh sản, ngoài ra bình quân hàng năm còn xuất trên 140 con lợn thịt. Không chỉ đảm đang với vai trò một người vợ, người mẹ, chị Hà còn khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình trong các phong trào ở địa phương, nhất là phong trào thi đua phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Chị chia sẻ: “Nhờ hội phụ nữ, các cơ quan đoàn thể quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện vay vốn mở rộng chăn nuôi, bản thân tôi có điều kiện học hỏi thêm kinh nghiệm khi đến tham quan học hỏi tại các trang trại khác để áp dụng cho chăn nuôi của gia đình nên đạt hiệu quả cao, cho thu nhập ổn định. Tôi mong muốn được mở rộng chăn nuôi để phát triển kinh tế”.

Như vậy sau nhiều năm lam lũ, vất vả, chị đã tìm được hướng phát triển kinh tế. Có thể nói chính từ các lớp chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, cộng với nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã tiếp thêm sức mạnh giúp chị mạnh dạn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thịt siêu nạc và nuôi 2 con bò cái sinh sản, 2 bò vỗ béo và 1ha chè kinh doanh, cùng 0,2 ha ao thả cá, nâng tổng thu nhập hàng năm của gia đình đạt trên 100 triệu đồng.

Phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế ở thôn Na Phả, xã Bản Xen thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, thật sự đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức và đời sống hội viên, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giúp chị em vươn lên thoát nghèo, làm giàu. Nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả được các chị áp dụng, nhân rộng đạt hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sản xuất ở địa phương.

**MỒ THỊ NHUNG**

Khuyến nông viên xã Bản Xen,  
huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai



# NGHỆ AN: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG CÂY DƯA LÊ Ở HUYỆN DIỄN CHÂU

Vụ xuân năm 2016, toàn huyện Diễn Châu trồng hơn 20 ha dưa lê ở hầu hết các xã Diễn Kỷ, Diễn Thịnh, Diễn Lộc... Theo chị Nguyễn Thị Hồng Vinh - cán bộ khuyến nông xã Diễn Kỷ cho biết: Từ năm 2010, xã Diễn Kỷ đã mạnh dạn đưa cây dưa lê vào trồng trên đất màu. Riêng vụ xuân năm 2016, trên cánh đồng màu của xã đã trồng được gần 15 ha. Cây dưa dễ làm, là giống ngắn ngày lại cho lợi nhuận cao hơn hẳn các loại cây rau màu khác, cây có thể sống được ngay cả khi thời tiết khắc nghiệt. Năng suất bình quân 0,8 - 1 tấn/sào, nếu chăm sóc tốt có thể đạt 1,2 tấn/sào (500m<sup>2</sup>), với giá bán bình quân 10.000đồng/kg. Sau khi trừ chi phí mua giống, các loại vật tư, người trồng có lãi 7 - 9 triệu/sào.

Anh Võ Văn Tâm - Trưởng thôn 2, xã Diễn Kỷ, là người chuyên trồng dưa lê chia sẻ: Vụ này, gia đình anh trồng 5 sào dưa lê và có thể trồng được 3 vụ/năm. Năm nay thời tiết thuận lợi để cây dưa lê phát triển: nắng nhiều, ít mưa, ruộng làm dưa chủ động được nguồn nước nên dưa phát triển rất tốt, quả ngọt, đẹp, năng suất đạt khá cao. Giống được trồng chủ yếu là các loại dưa lê siêu ngọt. Vụ xuân trồng 60 - 65 ngày là cho thu hoạch, với 5 sào dưa lê gia đình thu lãi được gần 40 triệu đồng. hiệu quả gấp 3 - 4 lần so với trồng các loại cây màu khác.

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số kinh nghiệm trồng dưa lê của bà con nông dân ở Diễn Châu:

+ Chuẩn bị đất và xử lý giống: Trước khi trồng cần cày liên tiếp cho đất tơi xốp, làm sạch cỏ, san bằng đất.

Hạt giống ngâm nước 4 - 6 giờ, sau đó ủ k h o ả n g 24 - 36 giờ ở nhiệt độ 30 - 32°C thì hạt nảy mầm. Có thể gieo hạt trực tiếp hoặc gieo trong bầu đất. Cây hàng cách hàng 3 - 4 m (trồng hàng đôi), cây cách cây 30 - 40cm, mật độ khoảng 400 - 550 cây/sào.

+ Cách bón phân: Sau khi cày hàng xong tiến hành rải vôi với lượng 10kg/sào, bón lót phân chuồng càng nhiều càng tốt vì cải tạo được đất tơi xốp, phân NPK 16:16:8 với lượng 20 - 25kg/sào, lân 10 - 12kg/sào. Bón thúc lần 1 phân NPK, khi cây được 12 - 15 ngày với lượng 5kg/sào. Bón thúc lần 2 phân NPK, sau thúc lần 1 từ 30 - 35 ngày với lượng 12 - 15 kg/sào. Có thể hòa phân NPK và Kali vào nước để tưới cho cây tùy vào thời tiết từng giai đoạn phát triển của cây.

+ Cách bấm ngọn, tỉa cành: Hiện nay người dân Diễn Châu đang làm theo 2 cách như sau: Cách thứ nhất khi cây có 4 - 5 lá thật thì tiến hành bấm ngọn để cây đẻ nhiều nhánh, khi các nhánh dài 20 cm thì tỉa bỏ những nhánh vô hiệu, mỗi cây để 4 - 5 nhánh là tốt nhất, khi các nhánh này có 3 - 4 lá tiếp tục



Thu hoạch dưa lê vụ xuân năm 2016 tại huyện Diễn Châu

bấm ngọn, cách này cây cho quả đều, đẹp và năng suất cao. Cách thứ hai là không bấm ngọn, để cây phát triển các nhánh tự nhiên, cách này cho quả to nhưng ít quả và năng suất thấp hơn

+ Thu hoạch: Thời gian thu hoạch đợt đầu khoảng 45 - 50 ngày, khi vỏ trái chuyển đều sang màu trắng, trái chín có mùi thơm đặc trưng của dưa lê thì tiến hành thu hoạch. Các thao tác khi thu hoạch cần làm nhẹ nhàng, tránh bấm dập vỏ.

\* Lưu ý: Giai đoạn cây con nên để phòng bệnh chết rạp cây và côn trùng cắn phá bằng cách phun luân phiên các loại thuốc trừ bệnh: Ridomil, Rovral, Bavistin... Và thuốc trừ sâu, trừ bọ trĩ: Voliam Targo, Ofatoc, Supracide... Phun định kỳ 2 lần, mỗi lần cách nhau 5 ngày. Yêu cầu bắt buộc là phải ngừng phun thuốc bảo vệ thực vật trước 10 ngày để thu hoạch.

CAO THỊ HÀ

Trạm Khuyến nông huyện Diễn Châu

# BÀ RỊA VŨNG TÀU: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH THẢ CÁ kết hợp nuôi ếch lồng trong ao

**N**hằm từng bước đa dạng hoá các đối tượng thủy sản nuôi nước ngọt có giá trị kinh tế đem lại hiệu quả cao, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bà Rịa - Vũng Tàu đã triển khai mô hình “Nuôi ghép ếch trong lồng ao nuôi cá” tại ấp Suối Tre, xã Châu Pha, huyện Tân Thành với quy mô 2.000 m<sup>2</sup>, nuôi 8.000 con ếch giống và 2.500 con cá trắm, cá trôi, cá chép, cá mè. Hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% về giống, 30% vật tư (thức ăn, vôi, thuốc phòng trị bệnh), được tập huấn kỹ thuật và thụ hưởng 100% sản phẩm từ mô hình.

Chủ hộ tham gia mô hình đã áp dụng đúng quy trình kỹ thuật từ khâu cải tạo ao đến chăm sóc, quản lý môi trường và cách phòng trị bệnh nên sau gần 3 tháng nuôi đã thu được kết quả khả quan với tỷ lệ sống của ếch đạt 95%; trọng lượng trung bình 250 g/con, ước sản lượng ếch đạt 1.900 kg. Với kích cỡ này, người nuôi có thể xuất bán ếch, giá bán hiện nay 38.000 đồng/kg, trừ chi phí các hộ thu lãi trên chục triệu đồng từ tiền bán ếch. Trong thời gian nuôi ếch, cá vẫn phát triển tốt với tỷ lệ sống đạt 90%.

Trong quá trình triển khai, ông Nguyễn Đức Quảng - hộ tham gia mô hình cho biết, nuôi ghép ếch trong lồng ao nuôi cá có thể tận dụng được tối đa diện tích



Mô hình thả cá kết hợp nuôi ếch lồng trong ao

mặt nước, tăng thu nhập cho gia đình thay vì trước kia chỉ nuôi các đối tượng cá nước ngọt. Ếch là đối tượng tương đối dễ nuôi, ít dịch bệnh, phù hợp với điều kiện địa phương, yêu cầu kỹ thuật không quá phức tạp, quá trình chăm sóc quản lý cũng đơn giản, hiệu quả mang lại là ếch lớn nhanh mà cá có thể sử dụng thức ăn dư thừa và các chất thải của ếch, vì vậy lượng thức ăn cho cá được giảm đáng kể.

Tuy nhiên, ếch là đối tượng khá nhạy cảm với sự thay đổi đột ngột của nhiệt độ môi trường nên người nuôi lưu ý, lồng nuôi phải được che lưới để tránh mưa trực tiếp và giảm bớt ánh sáng khi có nắng, mặt nước thả rau muống hay lục bình khoảng 2/3 diện tích nuôi góp phần tăng tỷ lệ sống nhất là lúc ếch còn nhỏ.

Để tăng sức đề kháng của ếch và phòng bệnh đường ruột nhằm nâng cao tỷ lệ sống trong khi nuôi định kỳ bổ sung men tiêu hóa và Vitamin C vào thức ăn cho ếch ăn.

Nuôi ghép giúp người nuôi giảm rủi ro, tận dụng tốt nguồn thức ăn, diện tích mặt nước để tăng thu nhập và đa dạng hóa sản phẩm. Bước đầu mô hình đã đạt được yêu cầu về kỹ thuật, mở ra hướng đi mới trong việc xóa đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế gia đình, giải quyết việc làm. Đặc biệt, mô hình có khả năng nhân rộng đối với những ao nuôi cá bỏ trống hoặc nuôi không hiệu quả chuyển đổi sang nuôi ếch kết hợp với cá.

**PHƯƠNG THẢO**

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư  
Bà Rịa Vũng Tàu



# LÂM ĐỒNG: NÔNG DÂN SÁNG TẠO PHƯƠNG PHÁP TƯỚI NƯỚC TIẾT KIỆM

**T**rong canh tác nông nghiệp nguồn nước ngọt vô cùng quan trọng, thiếu nước cây trồng khó phát triển. Vì vậy các phương pháp tưới nước tiết kiệm đang là cách duy nhất để tiết kiệm nước. Một trong những phương pháp tưới tiết kiệm đó là phương pháp tưới nhỏ giọt. Phương pháp tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân đang là phương pháp được áp dụng phổ biến trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên phương pháp này cần đầu tư hệ thống máy móc trang thiết bị khá phức tạp và tốn kém. Vì vậy nhiều nông dân không có khả năng lắp đặt, qua nhiều lần tìm hiểu các hệ thống tưới tiết kiệm của một số công ty lắp đặt, nhiều người nông dân đã tự mày mò và thiết kế lắp đặt để sử dụng cho vườn nhà mình.

Anh Dương Công Trung tại Nghĩa Hội, Thạnh Mỹ là một nông dân tự thiết kế và lắp hệ thống tưới nhỏ giọt cho 2.000m<sup>2</sup> vườn trồng ớt ngọt. Anh chia sẻ, tôi mắc hệ thống tưới này đơn giản lắm, chỉ cần có một máy bơm nước, một bộ lọc, một bồn chứa phân, một đồng hồ đo áp lực nước, dây nhỏ giọt và các van khóa là đủ. So với hệ thống tưới nhỏ giọt của các Công ty lắp đặt thì đơn giản và rẻ hơn rất nhiều, chỉ với 15 triệu đồng là lắp được hệ thống tưới nhỏ giọt cho diện tích 2.000m<sup>2</sup> trong khi chi phí để lắp đặt một hệ thống tưới nhỏ giọt như vậy của các công ty khoảng trên 40 triệu đồng.

Anh Trung cho biết thêm, anh tự thiết kế và mua tất cả các vật liệu về để lắp hệ thống tưới cho vườn cây của mình để tránh lãng



Một phần hệ thống tưới nước tiết kiệm do anh Dương Công Trung thiết kế

phí và tiết kiệm được công mà bản thân lại chủ động, khi bị hỏng còn biết chỗ để sửa.

Trong hệ thống tưới nhỏ giọt của anh Trung với các van khóa, một máy bơm có thể sử dụng cho 3 hệ thống tưới là vừa tưới nhỏ giọt, vừa tưới phun mưa cho vườn ớt trong nhà kính và vừa tưới phun mưa cho vườn trồng rau ngoài trời. Khi tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân thì khóa các hệ thống tưới phun mưa. Khi bật cầu dao thì hệ thống bắt đầu hoạt động, máy bơm nước hút nước từ bể chứa, bơm dây đường ống, đồng hồ đo áp lực chỉ tối đa thì đưa ống hút phân vào bồn chứa phân, máy bơm sẽ hút nước và phân bón vào ống chính từ đó phân bón được hòa chung với nước qua bộ lọc vào đường ống tưới nhỏ giọt. Anh cho biết từ khi sử dụng hệ thống tưới này cây ớt sinh trưởng phát triển mạnh, giảm hẳn tỷ lệ cây bị chết, đồng

thời cây phát triển đều, hiện nay vườn ớt của anh đã thu được 6 tháng, cây vẫn phát triển tốt cho năng suất cao hơn so với trước đây. Khi trồng ớt trên đất anh để mỗi ròi 2 dây tưới nhỏ giọt, đồng thời phủ nilon toàn bộ lên lên mặt ròi. Hiện nay cây ớt đang thời kỳ thu hoạch nên 1 ngày anh tưới 1 - 2 lần tùy theo thời tiết, một lần tưới 30 - 40 phút.

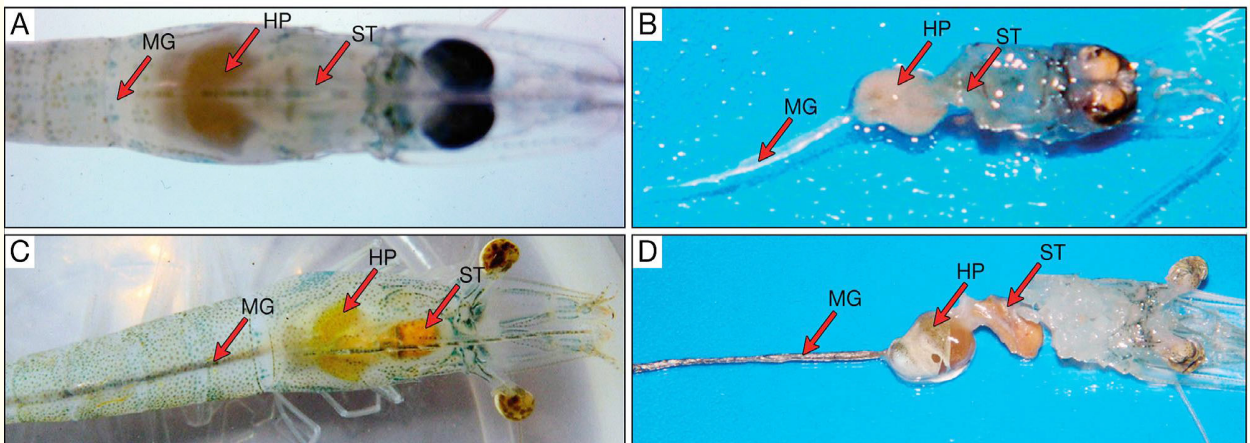
Từ khi lắp hệ thống tưới nhỏ giọt vườn ớt của gia đình, anh đỡ tốn công tưới hơn vì mỗi lần tưới chỉ cần bật cầu dao và đi làm việc khác đến giờ là tắt, còn trước kia thì phải tốn 2 công tưới tay và kéo ống. Mặt khác năm nay hạn hán kéo dài trong khi một số nông hộ xung quanh không đủ nước tưới cho cây thì gia đình anh lúc nào cũng đủ nước để tưới vì hệ thống nhỏ giọt cần ít nước hơn tưới phun.

NGUYỄN THỊ THÙY

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

# HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TÍNH Ở TÔM NUÔI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Hình 1: Biểu hiện của bệnh hoại tử gan tụy ở tôm thẻ chân trắng (hình A, B) HP: Gan tụy bị teo, màu sắc nhạt nhạt ST: dạ dày không có thức ăn. MG: Ruột tôm không có thức ăn  
Hình C, D là hình ảnh tôm khỏe mạnh, các chỉ số của cơ quan ruột, dạ dày, gan tụy bình thường (Ảnh: Theo Loc Tran et al., 2013)

## 1. Thông tin chung về bệnh

a. Tên bệnh: Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (tên tiếng Anh: Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease - AHPND) còn được biết đến là “Hội chứng chết sớm”.

### b. Tác nhân gây bệnh

Vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* có mang gen độc lực.

### c. Một số đặc điểm dịch tễ

- Loài cảm nhiễm: Tôm sú (*Penaeus monodon*), tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*). Hiện chưa có nghiên cứu khẳng định các loài động vật thủy sản khác có mắc bệnh AHPND hay không.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Tại Việt Nam, bệnh xảy ra ở hầu hết các tháng trong năm, nhưng tập trung nhiều từ tháng 3 - 8 hằng năm (trùng với thời điểm chính của vụ thả nuôi tôm ở nhiều địa phương).

- Vùng xuất hiện bệnh: Bệnh

xuất hiện ở hầu hết các vùng trọng điểm về nuôi tôm nước lợ trên phạm vi cả nước.

- Phương thức truyền lây: Bệnh lây từ tôm bệnh sang tôm khỏe. Mầm bệnh tồn tại trong môi trường có thể gây bệnh trực tiếp cho tôm khỏe.

- Bệnh có tốc độ lây lan nhanh, tỷ lệ chết có thể lên đến 90% sau 3 - 5 ngày phát hiện bệnh.

### d. Triệu chứng, bệnh tích:

+ Triệu chứng, bệnh tích đại thể: Ở giai đoạn đầu, triệu chứng của bệnh chưa rõ ràng. Tôm chậm lớn, lơ dờ, bỏ ăn, tấp mé và chết ở đáy ao/đầm nuôi. Ở giai đoạn tiếp theo, tôm bệnh có hiện tượng mềm vỏ, màu sắc cơ thể biến đổi, gan tụy mềm, dễ vỡ, sưng to, đổi màu và chết. Tôm bị bệnh lâu ngày có gan tụy teo, dai, nhạt màu, ruột trống không chứa thức ăn;

+ Bệnh tích vi thể: Tổ chức gan tụy thoái hóa tiến triển cấp tính. Thiếu hoạt động phân bào đẳng nhiễm trong tế bào có nguồn gốc từ mô phôi (tế bào E: Embryonalzellen). Các tế bào trung tâm của tổ chức gan tụy (tế bào Tiết B: Basenzellen, tế bào xơ F: Fibrillenzellen, tế bào dự trữ R: Restzellen) có sự biến đổi cấu trúc và rối loạn chức năng. Các tế bào của tổ chức gan tụy có nhân lớn bất thường và có hiện tượng bong tróc tế bào biểu mô ống lược, tế bào máu tập trung nhiều và bị viêm nhẹ. Ở giai đoạn cuối của bệnh tổ chức gan tụy bị thoái hóa, hoại tử nặng, có sự tập hợp của tế bào máu ở giữa ống gan tụy và nhiễm khuẩn thứ cấp.

## 2. Chẩn đoán bệnh

### a. Chẩn đoán lâm sàng

Dựa vào các triệu chứng, bệnh



tích điển hình của tôm bị bệnh đã được mô tả ở trên.

*b. Lấy mẫu để chẩn đoán xét nghiệm bệnh*

Do việc lấy mẫu giữ lạnh chuyển về phòng thí nghiệm không đáp ứng được cho kỹ thuật mô bệnh học. Chính vì vậy, mẫu thu phải được cố định tại chỗ hoặc có điều kiện thì vận chuyển mẫu sống về phòng thí nghiệm rồi tiến hành lấy mẫu. Cơ quan tiêu hoá chủ yếu của tôm (gan tụy) rất quan trọng trong chẩn đoán bệnh nhưng lại bị phân huỷ rất nhanh ngay sau khi tôm chết. Đối với tôm đã chết hoặc đã được bảo quản trong đá (hoặc đông lạnh) thì cũng không dùng để cố định mẫu tiếp tục. Để đảm bảo chất lượng tiêu bản và tránh trường hợp chẩn đoán sai thì việc lấy mẫu phải tiến hành nhanh và phải đảm bảo dung dịch cố định ngấm tốt vào mẫu vật. Vì vậy, mẫu vật phải được ngâm hoặc tiêm dung dịch cố định ngay khi vẫn còn sống.

- Lấy mẫu nuôi cấy, phân lập và định danh vi khuẩn.

+ Tốt nhất là chuyển mẫu tôm còn sống được chứa trong túi nylon có nước và bơm oxy về phòng thí nghiệm. Trong trường hợp không thể vận chuyển tôm sống thì thực hiện như sau:

+ Vô trùng bề ngoài của tôm bằng cồn 70%, giữ trong điều kiện lạnh (2 - 8°C) và vận chuyển về phòng thí nghiệm càng sớm càng tốt nhưng không quá 12 giờ (có thể tách riêng phần gan tụy cho vào ống eppendorf vô trùng để chuyển về phòng thí nghiệm) hoặc dùng tấm bông vô trùng lấy mẫu gan tụy hoặc máu cấy vào môi trường chuyên chở (do phòng thí nghiệm cung cấp) rồi giữ ở điều kiện lạnh (2 - 8°C) vận chuyển về phòng thí nghiệm trong thời gian không quá 12 giờ.



*Khử trùng ao bể, nền đáy đảm bảo vệ sinh môi trường*

- Cách lấy mẫu phết trên lam kính xem sự hiện diện của vi khuẩn.

+ Khử trùng bên ngoài tôm bằng cồn 70% rồi rửa lại bằng nước muối sinh lý vô trùng. Tách phần vỏ giáp đầu ngực, lấy một mẫu nhỏ mô gan tụy phết lên lam kính. Trường hợp tôm trên 5 gram có thể lấy một lượng nhỏ máu từ tim hoặc từ mạch máu phết trên lam kính;

+ Nhuộm Gram hoặc Giemsa, quan sát sự hiện diện của vi khuẩn.

- Cách lấy mẫu cấy trên môi trường phân lập vi khuẩn: Khử trùng bên ngoài tôm bằng cồn 70% rồi rửa lại bằng nước muối sinh lý vô trùng. Tách phần vỏ giáp đầu ngực, dùng que cấy hoặc tăm bông vô trùng lấy mẫu gan tụy (hoặc máu) cấy trực tiếp lên môi trường TSA hoặc TCBS (trong trường hợp cần phân lập nhóm Vibrio). Đối với mẫu đã cấy vào môi trường vận chuyển mang về phòng thí nghiệm cũng làm động tác tương tự.

- Lấy mẫu xét nghiệm bằng phương pháp mô bệnh học

+ Đối với mẫu ấu trùng (larvae) và hậu ấu trùng (postlarvae-PL): Ngâm trực tiếp vào dung dịch cố định mẫu với tỷ lệ tối thiểu là 10 thể tích dung dịch cố định so với

1 thể tích mô tôm nhằm đảm bảo lượng dung dịch cố định ngấm tốt vào mẫu cần cố định;

+ Đối với PL có chiều dài lớn hơn 20mm: Dùng kéo hoặc dao rạch một đường ở phần đầu (đường giữa, mặt bụng) để dung dịch cố định dễ dàng ngấm vào khối gan tụy;

+ Đối với các mẫu tôm từ 2 gr trở lên: Tiêm dung dịch cố định trực tiếp vào phần đầu ngực và phần bụng. Kích cỡ xi-lanh, kim tiêm, số chỗ và liều lượng tiêm tùy thuộc vào kích cỡ tôm nhưng phải đảm bảo toàn bộ cơ thể ngấm đều với dung dịch cố định. Thể tích dung dịch cố định mẫu cần tiêm khoảng 5 - 10% khối lượng mẫu. Quan sát thấy màu sắc cơ thay đổi từ trắng trong sang màu vàng cam và cơ thể tôm cứng lại sau khi tiêm đủ lượng dung dịch cố định.

Cố định trong dung dịch Davidson, sau 24 - 72 giờ chuyển sang cồn 70 để bảo quản và phân tích mẫu.

**Lưu ý:** Vì dung dịch cố định Davidson's AFA là hóa chất có tính độc hại nên khi cố định mẫu cần thực hiện ở nơi thoáng khí và tránh để hóa chất tiếp xúc trực tiếp với da, mắt (đeo gang tay và kính bảo hộ).

- Lấy mẫu cho phương pháp PCR: Các mẫu cần lấy để xét nghiệm, bao gồm: Mẫu tôm tươi, mẫu nước, mẫu bùn. Các mẫu này được lấy ngẫu nhiên tại ít nhất 5 vị trí khác nhau trong ao, gộp lại thành một mẫu xét nghiệm; đối với mẫu nước, mẫu bùn lấy ở tầng đáy của ao. Sau khi thu thập, mẫu được bảo quản trong thùng lạnh 2 - 8°C và đưa đến phòng xét nghiệm càng nhanh càng tốt để đảm bảo độ chính xác của kết quả xét nghiệm (tốt nhất là không quá 24 giờ, kể từ khi hoàn thành việc lấy mẫu).

#### c. Chẩn đoán phòng thí nghiệm

- Phương pháp kiểm tra mô học: Sử dụng gan tụy của từng cá thể tôm bệnh đã được cố định bằng dung dịch Davidson's AFA. Sau 24 - 72 giờ cố định tùy thuộc theo kích thước tôm, tiến hành xử lý mô, đúc khối parafin. Cắt tiêu bản bằng máy cắt lát mỏng (microtome) với lát cắt dày 4 - 5 m, sấy lam và nhuộm bằng thuốc nhuộm Hematoxylin và Eosin. Dán lam và đọc kết quả chẩn đoán AHPND dựa trên các dấu hiệu bệnh tích vi thể đã được mô tả ở trên.

- Kỹ thuật PCR: Thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y; trong đó sử dụng cặp môi AP3 (AHPND primer set 3) để xét nghiệm phát hiện vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* có gen gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm.

- Giải trình tự gen vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* để xác định gen độc lực để khẳng định tác nhân gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm nuôi.

### 3. Phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở sản xuất tôm giống

#### a. Phòng bệnh

Áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp theo Mục 3b Phụ lục 2 Thông tư này và một số quy định sau:

- Trước khi xuất bán con giống ra ngoài tỉnh phải đăng ký kiểm dịch đảm bảo không nhiễm mầm bệnh đặc biệt là không nhiễm vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* mang gen độc lực gây bệnh.

- Định kỳ 2 tháng/lần lấy mẫu nước, chất cặn đáy bể và thức ăn tươi sống để xét nghiệm bệnh AHPND.

- Có sổ theo dõi sức khỏe, sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và thức ăn trong quá trình sản xuất; sổ xuất, nhập tôm bố mẹ, tôm giống.

#### b. Xử lý dịch bệnh

- Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

- Ngừng sản xuất trên lô tôm bố, mẹ bị bệnh.

- Tiến hành thu hoạch lô tôm bố, mẹ, ấu trùng và hậu ấu trùng bị bệnh để tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về thú y thủy sản.

- Theo dõi các lô tôm bố, mẹ khác và lấy mẫu nước, chất cặn đáy bể xét nghiệm nếu nghi ngờ.

- Xử lý môi trường nước, ao, bể, dụng cụ khu vực sản xuất giống ... bằng các loại hóa chất có trong Danh mục thuốc thú y dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam trước khi xả ra môi trường để tránh lây lan.

### 4. Phòng chống dịch bệnh tại cơ sở nuôi tôm thương phẩm

#### a. Phòng bệnh

Áp dụng các biện pháp phòng bệnh trong quá trình nuôi theo Mục 4b phụ lục 2 Thông tư này và trong 6 tuần đầu tiên sau khi thả, các cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh tiến hành lấy mẫu tôm, nước, bùn định kỳ 2 tuần/lần để đếm *Vibrio* tổng số, đồng thời phát hiện *Vibrio parahaemolyticus* mang gen gây bệnh.

#### b. Chống dịch

- Thực hiện khai báo theo Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

- Thông báo cho các cơ sở nuôi xung quanh để có các biện pháp phòng bệnh kịp thời tránh lây lan trên diện rộng.

- Nếu kiểm tra mẫu nước hoặc bùn ao nuôi phát hiện vi khuẩn *Vibrio* tổng số vượt quá giới hạn cho phép ( $\geq 10^3$  CFU/ml), cần thực hiện các biện pháp điều chỉnh, làm giảm số lượng vi khuẩn *Vibrio* trong ao như sử dụng các chế phẩm sinh học, các loại hóa chất diệt khuẩn trong Danh mục thuốc thú y dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Nếu phát hiện *Vibrio parahaemolyticus* mang gen gây bệnh AHPND nhưng tôm không chết thì phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp, tăng cường sức đề kháng cho tôm, ngăn chặn sự phát tán tôm, môi trường sang các ao nuôi khác. Đặc biệt, cần điều chỉnh các yếu tố môi trường nuôi trong ngưỡng thích hợp, không để biến động mạnh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm giảm sức đề kháng của tôm nuôi.

- Nếu phát hiện *Vibrio parahaemolyticus* mang gen độc lực gây bệnh AHPND và tôm chết thì phải áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

+ Không tự chữa trị, không xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý ra môi trường;

+ Tôm bệnh nếu đạt kích cỡ thương phẩm, thực hiện theo quy định tại có thể sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi hoặc các mục đích khác (trừ động vật thủy sản làm giống hoặc thức ăn tươi sống cho động vật thủy sản khác);



+ Nếu tôm bệnh không đạt kích cỡ thu hoạch: Không vớt tôm mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh ra môi trường; tiêu hủy thủy sản mắc bệnh, thực hiện theo quy định.

+ Chỉ được phép vận chuyển tôm ra ngoài vùng có dịch sau khi đã xử lý theo hướng dẫn của cơ quan thú y;

+ Không vớt tôm mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh ra môi trường;

+ Xử lý nước ao nuôi, nước thải, khử trùng các dụng cụ, ao bể, nền đáy, diệt giáp xác bằng các loại hóa chất được phép sử dụng, đảm bảo không còn mầm

bệnh, dư lượng hóa chất và đảm bảo vệ sinh môi trường;

+ Căn cứ vào tình hình thực tế và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành nuôi trồng thủy sản của địa phương để quyết định nuôi tiếp hay tạm dừng. Nếu nuôi tiếp, áp dụng Quy trình nuôi tôm nước lợ an toàn trong vùng dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản.

### 5. Điều trị bệnh

- Tôm bị bệnh ngưng cho ăn và quan sát tình hình ao tôm nhằm hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh, có thể điều trị bằng thuốc kháng sinh.

- Cần xét nghiệm xác định chính xác tác nhân và thử kháng sinh để lựa chọn kháng sinh hiệu quả nhất. Tránh lạm dụng thuốc kháng sinh và các loại thuốc khác dẫn đến hiện tượng kháng thuốc; phải ngừng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### 6. Người nuôi tôm

Cần chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống như hướng dẫn ở trên, đồng thời có kế hoạch dự trữ thuốc, hóa chất tiêu độc, khử trùng, xử lý ao trước khi thả nuôi, trong quá trình thả nuôi và sau khi thu hoạch.

BBT (gt)

## HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TIÊU HỦY ĐỘNG VẬT THỦY SẢN MẮC BỆNH, CHẾT VÌ BỆNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Bước 1:** Yêu cầu khu cách ly và hố xử lý động vật thủy sản

- Khu cách ly phải được đặt ở vị trí khô ráo, cách xa khu vực nuôi, nguồn nước cấp, nhà ở và nguồn nước sinh hoạt tối thiểu 50m.

- Yêu cầu về hố xử lý:

+ Có hình vuông hoặc hình chữ nhật, sâu tối thiểu 1m; tùy theo số lượng động vật thủy sản cần tiêu hủy mà thiết kế hố xử lý có kích thước phù hợp;

Ví dụ nếu cần chôn 1 tấn cá thì hố xử lý cần có kích thước là 1,5 - 2 m (sâu) x 1,5 - 2 m (rộng) x 1,5 - 2 m (dài).

+ Có thể làm theo kiểu bể xi măng; nếu là hố đất thì xung quanh và đáy hố xử lý phải được lót kín bằng các vật liệu không thấm nước (như bạt nilon); trên miệng hố phải có nắp đậy kín và có hàng rào để ngăn chặn động vật xâm nhập và đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

**Bước 2:** Vớt toàn bộ động vật thủy sản chết ra khỏi ao ngay khi phát hiện bằng vợt chuyên dụng và cho vào thùng kim loại hoặc thùng nhựa đáy kín và có nắp đậy. Vận chuyển động vật thủy sản chết đến hố xử lý.

**Bước 3:** Tiêu hủy bằng hóa chất

- Loại hóa chất và liều lượng: sử dụng các hóa chất có tác dụng tiêu độc khử trùng mạnh thuộc Danh mục hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam như: Chlorine, formol, thuốc tím, vôi bột.

- Cách tiêu hủy: rải một lớp vôi bột xuống đáy hố (1 kg/m<sup>2</sup>), đổ động vật thủy sản vào, phun thuốc sát trùng (ví dụ Chlorine) hoặc rắc vôi bột lên trên, lấp đất; phải đảm bảo lớp đất phủ lên động vật thủy sản phải dày ít nhất là 1m. Phun sát trùng khu vực chôn lấp.

BBT (gt)

# XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM

## PHỐI GIỐNG THÍCH HỢP CHO BÒ

# ĐỂ CÓ TỶ LỆ THỤ THAI CAO

*Phối giống cho bò cái bằng phương pháp truyền tinh nhân tạo (TTNT) thì phát hiện động dục và xác định thời điểm phối giống cho bò cái là khâu đầu tiên quyết định thành công của kỹ thuật TTNT, quyết định năng suất sinh sản của bò cái.*

### 1. Phát hiện bò cái động dục

Phát hiện bò động dục cần được tiến hành ít nhất ba lần trong một ngày. Thời điểm phát hiện bò động dục tốt nhất là buổi sáng sớm, buổi chiều mát và buổi tối lúc khoảng 10 giờ. Lần phát hiện vào lúc 10 giờ đêm, khi bò đang nằm nghỉ là rất quan trọng bởi vì những bò cái động dục ngầm, không thể hiện dấu hiệu động dục nhưng dễ dàng quan sát thấy dịch nhày chảy ra ngoài khi chúng nằm. Đây là một dấu hiệu quan trọng để phát hiện những bò cái động dục yếu và thời gian động dục ngắn, hoặc phát hiện bò bị bệnh sản khoa.

Đặc biệt bò sữa nuôi nhốt không có điều kiện để thể hiện ra bên ngoài dấu hiệu động dục như đối với bò chăn thả như không thể nhảy lên con khác và không bị con khác nhảy lên. Vì vậy cần tạo điều kiện cho bò được tự do vận động trên sân chơi, ngoài bãi chăn tối thiểu một giờ sau khi vắt sữa buổi sáng và buổi chiều. Đây là cơ hội để bò cái thể hiện dấu hiệu động dục.

Bò thịt chăn thả theo bầy cũng phải phát hiện động dục 3 lần trong ngày. Buổi sáng trước khi thả bò, buổi chiều khi bò về chuồng và buổi tối lúc khoảng 10 giờ đêm, dùng đèn pin soi phát hiện dấu vết dịch trên mông bò, có khi dịch

chảy thành vệt tròn trên nền khi bò nằm. Khi muốn TTNT cho bò chăn thả theo đàn có bò dục thì lúc bò cái có dấu hiệu động dục phải tách riêng bò cái khỏi đàn, theo dõi tiếp quá trình động dục để có quyết định đúng trước khi áp dụng kỹ thuật TTNT.

Thời gian cần thiết cho phát hiện động dục phụ thuộc vào số lượng đàn gia súc, kinh nghiệm của người phụ trách, điều kiện nuôi dưỡng (nuôi nhốt hay chăn thả tự do). Nói chung, trong điều kiện nuôi nhốt với những đàn gia súc không lớn, cần ít nhất 10 - 15 phút mỗi lần để kiểm tra phát hiện động dục.

Chủ trại chăn nuôi, người chăn nuôi là những người gần gũi với đàn bò và có nhiều thời gian tiếp xúc với đàn bò, vì vậy họ là những người chịu trách nhiệm chính phát hiện bò cái động dục.

Khi áp dụng kỹ thuật TTNT, nếu phát hiện động dục không tốt thì nhiều chu kỳ động dục của bò cái bị bỏ sót, nhiều lần động dục bị bỏ lỡ không được phối giống, như vậy sẽ kéo dài khoảng cách lứa đẻ. Thực tế nếu gặp khoảng cách giữa các lần động dục, hoặc khoảng cách giữa hai lần phối giống xấp xỉ 42 ngày (2 chu kỳ) hoặc 63 ngày (3 chu kỳ) thì rất có thể một vài chu kỳ động dục đã bỏ lỡ. Hiểu biết đầy đủ và chính

xác biểu hiện động dục giúp ta giảm thiểu nguy cơ bỏ lỡ chu kỳ động dục ở bò cái.

### 2. Biểu hiện động dục ở bò cái

Chu kỳ động dục ở bò cái từ 19 - 21 ngày, trong đó thời gian bò cái có biểu hiện động dục ra bên ngoài có thể quan sát được không dài, chỉ 1 - 2 ngày, gọi là thời gian động dục. Với mục đích phục vụ cho kỹ thuật TTNT, người ta chia thời gian động dục của bò cái ra làm 3 giai đoạn như sau:

#### **Giai đoạn trước động dục đứng yên (trước chịu dục)**

Giai đoạn này bò có thích ngửi bò khác, bồn chồn, tìm kiếm bò cái khác hoặc bò dục; nhảy lên con khác nhưng không đứng yên khi bị bò cái khác hoặc bò dục nhảy lên lưng; thích gần người, gần bò khác hơn thường lệ...; thỉnh thoảng kêu rống lên, ăn ít; âm hộ ướt, đỏ và hơi phồng lên.

Các biểu hiện ở giai đoạn này thay đổi nhiều và không giống nhau ở mỗi bò. Giai đoạn này có thể kéo dài từ một vài giờ đến một ngày hoặc hơn. Gặp các dấu hiệu này cần báo ngay cho dẫn tinh viên biết để theo dõi và quyết định việc phối giống và thời điểm phối giống.

Trong TTNT, không nên phối giống ở giai đoạn này vì tỷ lệ đậu thai thấp và có thể gây tổn hại cơ quan sinh dục bò cái.





# QUY TRÌNH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BỆNH CHẾT NHANH, CHẾT CHẬM HẠI HỒ TIÊU

Trong thời gian qua, Cục Bảo vệ Thực vật đã tổng hợp các kết quả nghiên cứu khoa học; kết quả thực hiện mô hình phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm hại hồ tiêu; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo phòng chống bệnh của địa phương để hoàn thiện quy trình. Ngày 8/8/2016, Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1434/BVTV-QLSVGHR về việc ban hành quy trình kỹ thuật quản lý bệnh chết nhanh, chết chậm hại hồ tiêu. Quy trình này thay thế Quy trình tạm thời và Công văn số 185/BVTV-QLSVGHR ngày 01/02/2016 về việc hướng dẫn biện pháp xử lý bệnh hại hồ tiêu của Cục Bảo vệ thực vật. Nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để quản lý bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hại hồ tiêu hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất hồ tiêu an toàn bền vững.

## II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng hồ tiêu trên lãnh thổ Việt Nam.

## III. NGUYÊN NHÂN, TRIỆU CHỨNG VÀ ĐẶC ĐIỂM GÂY HẠI

### 1. Bệnh chết nhanh

**a. Nguyên nhân:** Do nấm *Phytophthora* spp. gây ra, trong đó 2 loài nấm *Phytophthora tropicalis* và *Phytophthora capsici* gây hại nặng.

**b. Triệu chứng:** Ban đầu các chóp rễ bị biến màu nâu nhạt sau chuyển sang nâu đen, mép lá hơi co lại rồi chuyển màu vàng trước khi rụng, mạch dẫn dây thân tiêu bị thâm đen. Cây tiêu héo rất nhanh, từ khi thấy triệu chứng lá bắt đầu héo đến khi cây chết chỉ sau 1 - 2 tuần, các thân dây chính vẫn bám trên trụ (có trường hợp khi cây chết lá bị héo khô nhưng không rụng).

**c. Đặc điểm phát sinh, gây hại:** Nấm bệnh phát sinh, xâm nhiễm và gây hại rễ tiêu vào đầu hoặc giữa mùa mưa nhưng cuối mùa mưa mới gây chết hàng loạt. Bệnh phát sinh và lây lan mạnh nếu vườn không được thoát nước tốt, không làm tốt khâu vệ sinh đồng ruộng, bón phân không cân đối.

### 2. Bệnh chết chậm

#### a. Nguyên nhân:

Do sự kết hợp gây hại của tuyến trùng và một số nấm trong đất gây ra. Một số loài tuyến trùng nội ký sinh, ngoại ký sinh gây hại như *Meloidogyne* spp., *Meloidogyne incognita*, *Rotylenchulus reniformis*,

*Tylenchus* sp., trong đó gây hại chủ yếu là giống *Meloidogyne* spp. gây ra các nốt u sưng trên rễ; các loài nấm trong đất gây hại như *Fusarium solani*, *Lasioidiplodia theobromae*, *Rhizoctonia solani*, *Pvthium* sp.,... ngoài ra rệp sáp hại rễ làm tăng mức độ bệnh.

**b. Triệu chứng:** Tuyến trùng và nấm gây hại làm cho hệ rễ tơ và rễ chùm bị u sưng, thối rữa chỉ còn rễ cọc nên khả năng hấp thu dinh dưỡng và vận chuyển nước bị giảm mạnh từ đó gây hiện tượng vàng lá, cây còi cọc; lá và đốt dây rụng dần, sau 2 - 3 năm chỉ còn lại các dây thân chính.

**c. Đặc điểm phát sinh, gây hại:** Các loài tuyến trùng gây hại trực tiếp và tạo ra các vết thương, qua đó nấm bệnh xâm nhập gây hại làm cho rễ kém phát triển. Tuyến trùng và nấm thường xâm nhập gây hại nặng vào các tháng



Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện bệnh sớm, thu gom và tiêu hủy triệt để các tàn dư cây bị bệnh

mùa khô, nặng nhất vào các tháng 1 - 2 và giảm dần vào các tháng mùa mưa. Quá trình này lặp lại trong 2 - 3 năm làm cho cây hồ tiêu tàn lụi.

## IV. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ BỆNH CHẾT NHANH, CHẾT CHẬM

### 1. Phòng bệnh cho vườn tiêu

#### a. Giống tiêu

- Trồng mới: Chọn trồng các giống tiêu có năng suất cao ít nhiễm bệnh như giống Tiêu trung lá lớn, Tiêu trung lá vừa, Tiêu sẻ lá lớn.

- Nhân giống: Chỉ sử dụng hom giống khỏe từ những cây không bị bệnh; nguồn đất làm bầu lấy từ vườn không bị bệnh, phơi hoặc sấy khô, trộn với phân chuồng hoai mục và chế phẩm sinh học có chứa vi sinh vật có ích như nấm đối kháng *Trichoderma*, xạ khuẩn *Streptomyces* và thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất Saponin, Ankanoid để xử lý nguồn bệnh.



**b. Biện pháp canh tác**

- Đất trồng và thoát nước trong mùa mưa:

+ Chọn đất trồng có khả năng thoát nước tốt trong mùa mưa.

+ Đào hệ thống thoát nước theo ô bàn cờ, độ sâu 40 - 50 cm (3 hàng; ngang một rãnh, 3 hàng dọc 1 rãnh), nếu đất có độ dốc cao thì đào theo hình xương cá; đào rãnh thoát nước chính sâu trên 50 cm xung quanh vườn.

+ Vào đầu mùa mưa phải phá bồn giữ nước quanh gốc tiêu (nếu có) để chống đọng nước.

+ Tiêu trồng lại trên đất vườn đã bị bệnh chết nhanh, chết chậm cần được xử lý đất bằng; vôi bột và thuốc bảo vệ thực vật trừ tuyến trùng; trước khi trồng bón chế phẩm sinh học Trichoderma để hạn chế nguồn nấm bệnh trong đất.

- *Trồng trụ sống*: Trồng cây keo dậu, bông sòn, muồng, lồng míc... thay thế trụ bê tông hoặc trụ gỗ.

- *Phân bón*: bón phân NPK cân đối, chú trọng bón phân hữu cơ; tủ xác thực vật vào gốc tiêu để bổ sung; chất hữu cơ cho đất, vừa có tác dụng giữ ẩm đất vào mùa khô, vừa phát huy hệ vi sinh vật có ích và hạn chế bệnh.

- *Vệ sinh vườn tiêu*:

+ Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện bệnh sớm, thu gom tàn dư cây bị bệnh mang ra khỏi khu vực vườn tiêu rồi đốt tiêu hủy, xử lý đất tại các gốc tiêu bị bệnh bằng vôi bột.

+ Cắt cành, dây lươn sát mặt đất để gốc tiêu thông thoáng, hạn chế lây lan nguồn nấm bệnh từ đất lên.

+ Sau khi thu hoạch tiến hành dọn vườn, khử trùng bề mặt và nâng cao độ pH của đất bằng vôi bột với lượng 1.000 kg/ha, chia làm 2 lần, mỗi lần 500 kg (không rắc trực tiếp vào gốc và rễ cây); hoặc rắc xuống hệ thống rãnh thoát nước (500 - 700 kg/ha) để khử trùng nguồn bệnh.

**c. Sử dụng chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật an toàn**

Phòng bệnh bằng chế phẩm sinh học chứa nấm đối kháng Trichoderma, xạ khuẩn Streptomyces...; phòng chống tuyến trùng bằng các sản phẩm thảo mộc trừ tuyến trùng chứa hoạt chất Saponin, Ankanoid...; phòng chống rệp sáp gốc bằng các chế phẩm nấm ký sinh côn trùng Metarhizium, vi khuẩn Bacillus... Các chế phẩm sinh học trên bón kết hợp với các đợt bón phân cho cây, rắc chế phẩm trong vùng rễ tiêu rồi phủ lớp đất lên, tưới đủ ẩm.

Sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật an toàn, thời gian cách ly ngắn như hoạt chất Phosphorous acid để phòng chống bệnh và tăng sức đề kháng cho cây tiêu, liều lượng và cách sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

**1. Biện pháp xử lý trụ tiêu bị bệnh****a. Trụ tiêu bị bệnh chết nhanh**

- *Trụ tiêu bị bệnh nhẹ và các trụ liền kề trụ tiêu bị bệnh*: Xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Fosetyl-aluminium, Azoxystrobin+Difenoconazole, Dimethomorph, Phosphorous acid... liều lượng và cách sử dụng thuốc theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

- *Trụ tiêu bị bệnh nặng và cây tiêu đã chết*: Thu gom, tiêu hủy cây bệnh và vệ sinh đồng ruộng; phải xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học trước khi trồng lại.

**b. Trụ tiêu bị bệnh chết chậm**

- *Trụ tiêu bị bệnh nhẹ - trung bình và các trụ liền kề*:

*Trụ tiêu bị bệnh nhẹ biểu hiện lá vàng và xoắn nhẹ*; rụng lá nhưng chưa rụng hết; rễ có nốt sừng nhưng rễ tơ còn nhiều, năng suất giảm không đáng kể.

*Trụ tiêu bị bệnh trung bình*: biểu hiện lá vàng và xoắn nhẹ;

rụng lá và đốt nhưng dưới 50% (so với cây bình thường trong vườn); rễ có nhiều nốt sừng, rễ tơ ít nhưng rễ chính vẫn còn sống, năng suất giảm nhưng chưa nghiêm trọng.

\* Biện pháp xử lý:

+ Trừ tuyến trùng bằng thuốc chứa hoạt chất Chitosan, Ethoprophos, Carbosulfan, Clinoptilolite, Diazinon, trừ nấm gây bệnh bằng thuốc có hoạt chất Fosetyl-aluminium, Dimethomorph, Chlorothalonil + Mandipropamid, Copper Hydroxide, Cuprous oxide + Dimethomorph... Xử lý vào đầu hoặc giữa mùa mưa, liều lượng và cách sử dụng thuốc theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

+ Sau xử lý thuốc bảo vệ thực vật 7 ngày xử lý kích thích ra rễ bằng một trong các loại thuốc kích thích sinh trưởng, phân bón có khả năng kích thích ra rễ hoặc phân hữu cơ sinh học.

Trường hợp xử lý trụ tiêu bệnh bằng thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất Phosphorous acid tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Không trừ kiến, rệp sáp trên cây tiêu bằng thuốc bảo vệ thực vật trước hoặc trong khi thu hoạch mà không đảm bảo thời gian cách ly ghi trên bao bì thuốc.

- *Trụ tiêu bị bệnh nặng*: lá bị rụng trên 50% (so với cây bình thường trong vườn), đốt rụng nhiều; bộ rễ bị hại nặng (không còn rễ tơ, rễ cái thối đen); năng suất không đáng kể (2 năm liền chỉ thu được dưới 1 kg/trụ/năm).

\* Biện pháp xử lý: Thu gom, tiêu hủy cây bệnh hoặc cây chết, vệ sinh đồng ruộng; xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học tối thiểu 30 ngày trước khi trồng lại.

**CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

# CHĂM SÓC GIA SÚC, GIA CẦM TRONG MÙA MƯA BÃO

Mưa bão là yếu tố bất lợi, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe gia súc, gia cầm; khi mưa to, có thể gây ngập úng cục bộ hoặc lụt trên diện rộng, tạo cơ hội phát tán mầm bệnh, là điều kiện thuận lợi để phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Khi gió lớn, những cơn gió giật có thể gây đổ chuồng nuôi gia súc, gia cầm. Vì vậy, chăm sóc gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão để tăng sức khỏe cho đàn vật nuôi, đồng thời tăng khả năng chống chịu với tác động bất lợi của ngoại cảnh và sự đe dọa của bệnh dịch là rất cần thiết. Người chăn nuôi cần thực hiện tốt một số công việc sau đây:

## 1. Chuồng trại

Vị trí chuồng nuôi nên chọn nơi cao ráo, dễ thoát nước, cách các chuồng nuôi khác, xa khu đông dân nhằm hạn chế nguy cơ truyền lây dịch bệnh cho con người và ngược lại. Chuồng nuôi nên xây dựng xa vùng lũ quét.

Chuồng nuôi phải chắc chắn, chống dột, ngập lụt, có tấm che chắn mưa gió để bảo vệ gia súc, gia cầm khi mưa to, gió lớn; phù hợp với số lượng, đặc tính, lứa tuổi gia súc, gia cầm. Ở những vùng đất trũng, nên chuồng phải làm cao để tránh ngập úng. Có đủ bạt để che mưa hắt.

Kiểm tra hệ thống thoát nước chung của cả khu vực, đặc biệt phải củng cố hệ thống thoát nước thải, nơi chứa chất thải để hạn chế ô nhiễm khi mưa to hoặc ngập lụt.

Đảm bảo cách ly giữa chuồng nuôi và khu sinh hoạt hoặc giữa các chuồng nuôi. Nên có hố sát trùng trước cửa chuồng nuôi.

Khu chứa chất thải (phân, rác và nước thải) phải xa chuồng nuôi, cuối hướng gió, vị trí thấp và xa nguồn nước ngầm, trường học, bệnh viện...



Phun sát trùng trong chuồng nuôi

## 2. Chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc, gia cầm

Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng cho gia súc, gia cầm, để tăng sức khỏe, giúp gia súc, gia cầm có đủ khả năng chống lại các tác động bất lợi, hạn chế phát sinh dịch bệnh. Thực hiện tốt kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với giống, lứa tuổi, tính biệt và mục đích sản xuất của từng loại gia súc, gia cầm.

Đảm bảo nguồn thức ăn: Cây cỏ là nguồn thức ăn chính cho gia súc ăn cỏ, khi mưa bão, cây

cỏ dễ bị ngập, đổ và chết, vì vậy cần chủ động dự trữ nguồn thức ăn xanh, có thể phơi khô (rơm và cỏ), ủ chua cỏ hoặc thân cây ngô để đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc trong mùa mưa bão. Đặc biệt lưu ý cung cấp thức ăn tinh cho gia súc ăn cỏ để tăng thêm nguồn dinh dưỡng cần thiết và có thể chống chọi với điều kiện thời tiết bất lợi. (Chú ý: Cho gia súc ăn cỏ ăn thức ăn tinh với số lượng ít và tăng dần đến khoảng 2 kg/con/ngày; cho ăn khô, không được hòa nước cho uống). Với thức ăn, cần



cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng, bảo quản thức ăn ở nơi khô ráo để tránh bị ẩm mốc.

### 3. Phòng bệnh cho gia súc, gia cầm

Tăng cường vệ sinh phòng bệnh cho gia súc, gia cầm: thường xuyên quét dọn, vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài chuồng nuôi; định kỳ vệ sinh máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi; phun khử trùng trong và ngoài chuồng nuôi gia súc, gia cầm để diệt mầm bệnh có trong môi trường. Chuẩn bị dự phòng một số thuốc thú y thiết yếu như thuốc trợ sức, trợ lực, kháng sinh

bò; dịch tả lợn, tụ huyết trùng, đóng dấu lợn, phó thương hàn, lở mồm long móng, tai xanh cho lợn; cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro, tụ huyết trùng cho gà; dịch tả vịt, tụ huyết trùng cho vịt, ngan.

- Bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm khi thời tiết bất lợi.

- Thường xuyên kiểm tra sức khỏe đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt dễ nhận biết những bất thường vào sáng sớm, thông qua:

+ Lắng nghe: để phát hiện được những âm thanh bất thường hoặc thiếu vắng âm thanh hằng ngày.

- Cách ly kịp thời những vật nuôi có biểu hiện khác thường, chẩn đoán và điều trị nếu cần thiết, không được bán hoặc phát tán gia súc, gia cầm ốm, chết và chất thải của chúng ra xung quanh, tránh lây lan dịch bệnh.

### 4. Khi gia súc, gia cầm bị ngâm nước hoặc ướt lâu sẽ làm mất nhiệt, giảm sức đề kháng và dễ phát sinh bệnh; vì vậy cần đưa ngay gia súc, gia cầm ướt vào chuồng khô và ấm. Với gia cầm phải đưa lên chuồng lồng, sàn hoặc nền có đệm lót khô.

Khi gia súc, gia cầm bị ngâm nước hoặc ướt lâu sẽ làm mất nhiệt, giảm sức đề kháng và dễ phát sinh bệnh; vì vậy cần đưa ngay gia súc, gia cầm ướt vào chuồng khô và ấm. Với gia cầm phải đưa lên chuồng lồng, sàn hoặc nền có đệm lót khô.



Chuẩn bị thuốc dự phòng

phổ rộng, thuốc sát trùng... Đảm bảo vệ sinh thức ăn, nước uống, có thể sử dụng Chloramin-B, Clorin... để khử trùng nước đối với những nơi nguồn nước bị ô nhiễm, đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho vật nuôi.

Chủ động phòng bệnh bằng vắc xin: Tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh thường gặp ở vật nuôi như tụ huyết trùng cho trâu

+ Quan sát trạng thái vật nuôi để phát hiện những bất thường như uể oải, ủ rũ hoặc hung hăng; kiểm tra trạng thái phân, nước tiểu; đồng thời kiểm tra lượng thức ăn, nước uống tiêu thụ hàng ngày của gia súc, gia cầm.

+ Ngửi: Nhận ra có mùi khác thường hay sự kém thông thoáng... giúp chúng ta biết được tình trạng sức khỏe đàn gia súc, gia cầm.



Tiêm phòng cho bò

Bổ sung vitamin, men tiêu hóa để tăng sức đề kháng cho gia súc, gia cầm, nếu có biểu hiện bệnh như rối loạn tiêu hóa, bệnh đường hô hấp... thì phải điều trị kịp thời.

**TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG**  
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# HƯỚNG DẪN PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ HẠN CHẾ THIẾT HẠI DO MƯA BÃO CHO CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU, VỤ MÙA 2016

*Để chủ động phòng, tránh, ứng phó, hạn chế thiệt hại do mưa bão gây ra, bảo vệ diện tích lúa, hoa màu vụ hè thu, vụ mùa 2016 và cây công nghiệp, cây ăn quả đảm bảo có các phương án hạn chế tối đa tình trạng ngập úng gây thiệt hại cho sản xuất trồng trọt; ngày 2/8/2016 Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1519/TT-CLT gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Hồng khẩn trương tập trung chỉ đạo các công việc sau:*

1. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương khoanh vùng có nguy cơ mưa lũ lớn, sạt lở đất, lũ quét để có các phương án xử lý nhanh; chủ động tiêu cạn nước đê trên hệ thống sông trực và kênh mương nội đồng, tháo cạn lòng sông, giữ nông mặt ruộng; huy động các lực lượng khơi thông dòng chảy trên các kênh tiêu, kiểm tra tôn cao bờ vùng, bờ thửa, bờ kênh tiêu đảm bảo tiêu nước nhanh gọn cho các vùng có nguy cơ ngập úng.

2. Lập phương án ứng phó với mưa lũ lớn, sạt lở đất, lũ quét, tiêu úng, thoát nước cho diện tích lúa nguy cơ bị ngập úng; chủ động huy động tối đa mọi phương tiện máy bơm điện, bơm dầu để bơm cưỡng bức để phòng trường hợp mất điện.

3. Bảo vệ diện tích mạ dự phòng, có phương án chuẩn bị bổ sung cơ sở hạt giống lúa với các giống lúa cực ngắn ngày, ngắn ngày như P6 đột biến, nếp IRi 352, các giống cảm quang như Bao thai lùn, Mộc tuyền (các địa phương như Bắc Giang, Lạng Sơn, hiện bà con nông dân đang còn gieo cấy rộng rãi các giống này)...

Ngâm ủ gieo mạ nền cứng hoặc gieo thẳng ngay nếu nước rút kịp thời, kết thúc gieo cấy trước 10/8.

4. Với vùng chuyên rau màu khuyến cáo nông dân tháo nước nhanh, kịp thời, khơi thông dòng chảy, không để nước ngập lâu trong ruộng gây thối rễ, thối cây; chuẩn bị hạt giống rau màu để sẵn sàng gieo trồng lại phòng mưa lớn gây khan hiếm nguồn cung rau.

5. Đối với cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm: Chỉ đạo nhân dân tiến hành cắt, tỉa bộ tán, dọn vệ sinh tạo thông thoáng cho vườn cây công nghiệp, cây ăn quả để đề phòng bão lớn, lũ, ngập úng. Sau bão, lũ, ngập úng cần khẩn trương đào mương ở các mặt luống để thoát nước, xới phá váng để rễ cây được thông thoáng và triển khai các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, bón phân để phục hồi vườn cây. Đồng thời, chủ động nguồn giống để tiến hành trồng dặm hoặc trồng tái canh các diện tích bị thiệt hại.

6. Đối với diện tích lúa, màu ít bị ảnh hưởng cần khuyến cáo các biện pháp chăm sóc kịp thời sau khi lúa phục hồi như bón thúc kali

cho diện tích lúa đứng cái, phun thêm các chất hỗ trợ sinh trưởng, phân qua lá cho lúa, màu ở vùng bị ảnh hưởng nhẹ. Tăng cường công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng dịch hại như bệnh bạc lá, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của sâu bệnh hại gây nên.

7. Khẩn trương rà soát diện tích lúa, hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả bị thiệt hại; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người dân vùng bị thiệt hại khôi phục sản xuất. Những diện tích lúa, rau màu bị thiệt hại cần triển khai gieo trồng lại ngay đảm bảo kế hoạch và thời vụ sản xuất; tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ hạt giống từ nguồn dự trữ quốc gia để kịp thời có giống cho nông dân gieo trồng.

8. Phân công cán bộ kỹ thuật bám sát tình hình sản xuất, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có biện pháp chủ động ứng phó kịp thời với những ảnh hưởng xấu của thời tiết gây ra.

**CỤC TRỒNG TRỌT**



## TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

**Hỏi: Gia đình tôi nuôi heo được lấy tinh nhưng hay bị chết tinh, chuồng trại luôn được vệ sinh khử trùng thường xuyên, xin hỏi nguyên nhân và biện pháp khắc phục?**

*Nguyễn Hương Giang - Lai Châu*

### Đáp:

Nguyên nhân gây chết tinh ở lợn có thể do chất lượng thức ăn, nước uống không tốt (có chứa độc tố) hoặc thời tiết nóng, chuồng nuôi không hợp lý, chế độ chăm sóc không tốt đã ảnh hưởng chất lượng tinh của lợn.

Biện pháp khắc phục: Cần có biện pháp tổng hợp như kiểm tra lại thức ăn, nước uống có đảm bảo chất lượng không? Chế độ chăm sóc nuôi dưỡng, đặc biệt môi trường chăn nuôi có phù hợp không?

Nên đảm bảo diện tích phù hợp: 5 - 6 m<sup>2</sup>/con; chuồng sạch khô và mát, đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên; nhiệt độ dưới 30°C; bổ sung ADE định kỳ 1 lần/tuần hoặc bổ sung giá đỗ, thóc mầm, ngô mầm vào khẩu phần ăn cho lợn. Chế độ khai thác đúng kỹ thuật và phù hợp thể trạng của lợn.

**Hỏi: Gia đình tôi muốn đầu tư nuôi cá trắm giòn. Xin chuyên gia tư vấn về kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi?**

*Phạm Minh Dương - Tuyên Quang*

### Đáp:

Cá trắm giòn có chất lượng thịt rắn chắc, thơm ngon, độ giòn hấp dẫn.

### Chuẩn bị ao nuôi

Bố trí, thiết kế ao nuôi ở những

nơi có nguồn nước trong sạch, không có nguồn nước thải công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt chảy vào.

### Điều kiện ao nuôi

Ao nuôi cá trắm giòn có diện tích từ 2.000 - 5.000 m<sup>2</sup>. Đáy ao được cải tạo, san bằng, nghiêng về cống thoát nước. Bờ ao chắc chắn, tránh bị thấm lậu. Độ sâu của ao lớn hơn 2 m, độ sâu của mực nước từ 1,5 - 2 m. Có hệ thống giao thông và điện lưới thuận tiện. Gắn nguồn nước sạch và chủ động. Nuôi cá trắm giòn trong ao cần phải có thiết bị phụ trợ tạo dòng chảy, dùng máy bơm hoặc bố trí quạt nước. Đây là yêu cầu quan trọng kích thích cá thường xuyên bơi lội, hoạt động để thịt cá giòn hơn.

Trước khi nuôi cá trắm giòn cần tháo cạn nước, nạo vét bùn (độ dày bùn khoảng 10 - 15 cm), phát quang bờ, san lấp các hang hố. Sau đó dùng vôi để cải tạo đáy ao và diệt tạp, liều lượng dùng từ 7 - 10 kg/100 m<sup>2</sup>, phơi nắng 3 - 5 ngày. Sau khi cải tạo ao, cấp đủ lượng nước trong ao từ 1,5 - 1,8 m, nước cấp vào ao phải đảm bảo trong sạch, không bị nhiễm bẩn, hạn chế nước cấp bị vẩn đục.

**Hỏi: Tôi trồng 1 héc-ta na đang cho trái. Hiện vườn na của gia đình đang bị sâu đục trái. Xin hỏi chuyên gia về cách phòng trị?**

*Trần Văn Lâm - Tiền Giang*

### Đáp:

Sâu đang gây hại cho trái na của gia đình là sâu đục trái (*Anonaeostis bengalela*). Con trưởng thành của loại sâu này có màu nâu xám, cánh trước có màu xanh ánh kim, sải cánh rộng khoảng 26 - 28 mm. Con

cái đẻ trứng trên các vết nứt của trái từ khi trái còn non.

Để hạn chế tác hại của sâu, có thể áp dụng một số biện pháp sau đây:

### - Thu gom và tiêu huỷ trái đã bị sâu hại:

Từ khi na có trái non trở đi cần kiểm tra trái na thường xuyên, để phát hiện sớm những trái đã bị sâu tấn công. Thu gom toàn bộ trái đã bị sâu gây hại đem chôn để diệt sâu bèn trong. Nếu làm tốt được khâu này sẽ có tác dụng rất tốt để hạn chế mật độ sâu ở những đợt kế tiếp.

### - Dùng thuốc hoá học:

Việc phun xịt thuốc hoá học để diệt trừ những loại sâu đục trái nói chung và sâu đục trái na nói riêng thường thu được kết quả rất thấp do con sâu đã nằm sâu bên trong trái. Tuy nhiên nếu gặp những thời điểm sâu non (ấu trùng) nở rộ mà chưa kịp đục chui vào bên trong trái thì hiệu quả của việc phun xịt thuốc vẫn khá cao. Vì thế từ khi cây tượng trái non trở đi cố gắng kiểm tra trái na thường xuyên để phát hiện những thời điểm nở rộ của sâu non và phun xịt thuốc kịp thời. Có thể sử dụng một trong những loại thuốc như: Lancer 40EC hoặc 50SP/75SP; Monster 40EC hoặc 75WP; Dimenat 40EC; Bitox 40EC hoặc 50EC; Sagolex 30EC; Sumitigi 30EC... Liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

**Lưu ý:** Chỉ xịt thuốc vào những chỗ có trái và xịt ướt đều hết vỏ trái, tránh phun xịt thuốc tràn lan. Đặc biệt, phải bảo đảm thời gian cách ly của thuốc để tránh gây độc hại cho người sử dụng.



## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### TRÁI VÚ SỮA VIỆT ĐƯỢC NHẬP KHẨU VÀO HOA KỲ TỪ QUÝ IV/2016

Theo tin từ Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ vừa cho đăng Công báo Liên bang sẽ cho phép nhập khẩu thêm trái vú sữa của Việt Nam, dự kiến từ quý IV năm nay.

Cụ thể, tại Công báo Liên bang ngày 19/7/2016, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hoa Kỳ (APHIS - trực thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) thông báo: theo đề nghị của Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam, APHIS đã hoàn tất bản Báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại để đánh giá những nguy cơ liên quan đến việc nhập khẩu trái vú sữa tươi từ Việt Nam vào lục địa Hoa Kỳ. Trên cơ sở phân tích của báo cáo, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ kết luận: trái vú sữa tươi từ Việt Nam là an toàn để nhập khẩu vào lục địa Hoa Kỳ.

Như vậy, sau thanh long, chôm chôm, vải và nhãn, vú sữa tươi là loại quả thứ 5 của Việt Nam được phép nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ dự kiến từ quý IV năm nay.

*Theo Tuổi trẻ.vn*

### GIÁ CÀ PHÊ TIẾP TỤC TĂNG DO HẠN HÁN

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. Có thời điểm giá cà phê với nhân xô tại Đắk Lắk lên tới 38.900 đồng/kg, mức giá cao nhất kể từ 29/6/2015.

So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 600 đồng/kg lên 37.600 - 38.300 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng Tp. Hồ Chí Minh giá FOB tăng 24 USD/tấn lên 1.756 USD/tấn. Thị trường cà phê thế giới tuần qua (từ 11 - 15/7) cũng biến động tăng. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao ngay tháng 7/2016 tăng 15 USD/tấn lên 1.810 USD/tấn.

Lâm Đồng là tỉnh thực hiện chương trình tái canh cà phê mạnh nhất cả nước với 25.000 ha đã được tái canh với nguồn vốn tín dụng hỗ trợ 800 tỷ đồng, chiếm 60% về diện tích và 87% về vốn của cả khu vực Tây Nguyên. Những diện tích sau tái canh đều đạt năng suất từ 5 - 8 tấn cà phê nhân/ha/năm, cao hơn 2 đến 3 lần so với chưa tái canh.

*Theo TTXVN*

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

### THÁI LAN KỶ VỌNG VÀO MỤC TIÊU XUẤT KHẨU 9,5 TRIỆU TẤN GẠO TRONG NĂM NAY

Theo Hiệp hội Thực phẩm đông lạnh Thái Lan (TFFA), sản lượng tôm Thái Lan đạt 230.000 tấn năm 2015. Bốn tháng đầu năm 2016, nước này sản xuất được 60.000 tấn, trung bình 15.000 tấn/tháng.

Mặc dù vẫn thấp hơn mức cao kỷ lục trước khi dịch EMS diễn ra nhưng đây vẫn là sự phục hồi sản lượng đáng chú ý. Thái Lan đang áp dụng mô hình mới: giảm mật độ thả nuôi tôm giống để tránh EMS. Thái Lan hiện đang tăng xuất khẩu sang Nhật Bản. Thị trường xuất khẩu chính của nước này vẫn là Mỹ, chiếm khoảng 40% tổng xuất khẩu.

Tuy nhiên xuất khẩu sang Nhật Bản hiện chiếm khoảng 30% so với 20% của một năm trước đây. Nhu cầu thị trường Nhật Bản đang tăng trưởng mạnh, đặc biệt nhu cầu đối với tôm nguyên con hấp chín và tôm nguyên con ăn liền. Ngược lại, thị trường EU đang thu hẹp vì Thái Lan mất ưu đãi GSP từ EU.

Giá tôm nguyên liệu của Thái Lan đang khá ổn định. Tất cả người nuôi tôm Thái Lan được khuyến khích đạt các chứng nhận như GAA, BAP hoặc ASC trong năm nay để sản xuất bền vững hơn.

*Theo TTXVN*

### GỬI BẠN ĐỌC!

Để việc thanh toán nhuận bút cho các cộng tác viên của Thông tin Khuyến nông Việt Nam và Trang web: [khuyennongvn.gov.vn](http://khuyennongvn.gov.vn) được thuận tiện, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai hình thức thanh toán nhuận bút bằng chuyển khoản thay cho hình thức gửi qua bưu điện. Vì vậy, kính đề nghị các cộng tác viên cung cấp thông tin về tài khoản cá nhân tại ngân hàng, gồm: **Họ tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên ngân hàng (chi nhánh, địa chỉ của ngân hàng)** và gửi về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo địa chỉ email: [tthlknqg@gmail.com](mailto:tthlknqg@gmail.com).

Xin lưu ý, đối với các cộng tác viên không sử dụng tài khoản ngân hàng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vẫn thanh toán nhuận bút cho cộng tác viên theo phương thức chuyển tiền qua bưu điện.

**Mọi chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại: 043.7282485**

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các cộng tác viên.